

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDKT ngày 12/9/2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum)

Tên ngành, nghề: May thời trang (Fashion apparel)

Mã ngành, nghề: 5540205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu chung

Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trình độ trung cấp, ngành, nghề May thời trang theo Luật Giáo dục nghề nghiệp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng; bảo đảm liên thông giữa các cấp trình độ; phù hợp với thực tiễn thiết bị, công nghệ tiên tiến và nhu cầu sử dụng lao động của thị trường.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Về kiến thức

1.1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;

1.2. Trình bày được kiến thức về an toàn lao động vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề;

1.3. Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;

1.4. Trình bày được phương pháp may các kiểu áo sơ mi nam, nữ; quần âu nam, nữ; váy, áo váy; áo Jacket;

1.5. Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc;

1.6. Trình bày được quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm; phương pháp rải chuyền, điều chuyền may công nghiệp;

1.7. Trình bày được phương pháp, các bước thiết kế mẫu khảo sát, nhảy mẫu, hiệu chỉnh mẫu;

1.8. Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;

1.9. Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh;

1.10. Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S;

1.11. Tiếp thu và chuyển giao được công nghệ mới trong lĩnh vực may thời trang.

2. Về kỹ năng

2.1. Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;

2.2. Vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, đồ gá, ke, cữ...; các thiết bị chuyên dùng ngành may;

2.3. Lựa chọn và điều hành được dây chuyền may công nghiệp;

2.4. Thiết kế được các kiểu áo sơ mi nam, nữ; quần âu nam, nữ; váy, áo váy; áo Jacket nam, nữ;

2.5. Thiết kế được mẫu khảo sát, mẫu chuẩn, hiệu chỉnh mẫu, nhảy mẫu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

2.6. Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;

2.7. Cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam, nữ; quần âu nam, nữ; váy, áo váy; áo Jacket nam, nữ;

2.8. Kiểm tra được chất lượng sản phẩm ở công đoạn chuẩn bị sản xuất, sản xuất của một mã hàng;

2.9. Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm;

2.10. Tổ chức thực hiện được các biện pháp về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; sơ cứu được một số tình huống tai nạn thường xảy ra tại nơi làm việc;

2.11. Ứng dụng được các kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể;

2.12. Khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của nghề theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành;

2.13. Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

3.1. Chấp hành tốt các nội quy, quy định của nhà trường, tại nơi làm việc, có năng lực tự chủ, sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ khi được giao;

3.2. Có khả năng tiếp thu công nghệ mới trong lĩnh vực nghề May thời trang; giải quyết các công việc một cách chủ động, giao tiếp và làm việc theo tổ, nhóm. Tổ chức và quản lý quá trình sản xuất, để nâng cao kỹ năng thực hành đáp ứng yêu cầu công việc;

3.3. Có phương pháp làm việc có khoa học; làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo, nâng cao kỹ năng thực hành đáp ứng yêu cầu công việc;

3.4. Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần với nhóm.

III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- May dây chuyền;
- May đo thời trang;
- May mẫu;
- Giám sát triển khai sản xuất;
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

B. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

- Số lượng môn học, mô đun: 22.
- Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 74 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung: 225 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1845 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 597 giờ; Thực hành, thực tập: 1435 giờ; Kiểm tra 68 giờ

C. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	13	255	94	148	13
51012001	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
51171002	Pháp luật	1	15	9	5	1
51041001	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
51043003	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
51272001	Tin học	2	45	15	29	1
51284008	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học/mô đun chuyên môn	61	1845	503	1287	55
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	8	165	80	77	8
51283010	Tiếng Anh chuyên ngành may	3	45	32	11	3
51263026	An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may	3	90	27	60	3
51262024	Vật liệu may	2	30	21	7	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	53	1680	423	1210	47
51264001	Kỹ thuật may cơ bản	4	120	36	80	4
51265027	Thiết kế, may áo sơ mi nam	5	150	45	100	5
51264028	Thiết kế, may áo sơ mi nữ	4	120	36	80	4
51265029	Thiết kế, may quần âu nam	5	150	45	100	5
51264030	Thiết kế, may quần âu nữ	4	120	36	80	4
51265031	Thiết kế, may áo Jacket nam	5	150	45	100	5
51264032	Thiết kế, may áo Jacket nữ	4	120	36	80	4
51263033	Thiết kế, may váy cơ bản	3	90	27	60	3
51264034	Thiết kế, may áo váy	4	120	36	80	4

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Thi/ Kiểm tra
51264035	Thiết kế, may áo váy thời trang	4	120	36	80	4
51263036	Quản lý, điều hành chuyên may*	3	90	27	60	3
51266037	Thực tập tại cơ sở	6	270		270	
III.3	Môn học, mô đun tự chọn	2	60	18	40	2
51262038	Thiết kế mẫu công nghiệp*	2	60	18	40	2
51262039	Trang phục công sở*	2	60	18	40	2
Tổng cộng		74	2100	597	1435	68

D. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CÁC MÔN HỌC CHUNG THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Môn học Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2008 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TTBLĐTBXH ngày 26/09/2018 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 17/01/2019 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

II. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN CHO CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

TT	Nội dung	Thời gian
1.	Thể dục, thể thao:	Bố trí linh hoạt ngoài giờ học Từ 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2.	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3.	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu hoặc khai thác tài liệu thư viện số của nhà trường	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4.	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các phong trào thể dục thể thao, văn nghệ, để chào mừng các ngày lễ lớn, các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt định kỳ hàng tháng/lần.
5.	Thăm quan, dã ngoại: Thăm quan các cơ sở may trong hoặc ngoài tỉnh. Thăm quan một số doanh nghiệp sản xuất có liên quan đến nghề May thời trang.	Được tổ chức linh hoạt, đảm bảo mỗi học kỳ 1 lần, trừ kỳ cuối khóa học. Tối thiểu phải bố trí học sinh thăm quan một số cơ sở sản xuất liên quan đến nghề May thời trang vào cuối học kỳ 2 năm học thứ nhất. (1 tuần)

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC KIỂM TRA HẾT MÔN HỌC, MÔ ĐUN

1. Cuối mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học, mô đun; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học, mô đun hoặc có môn học, mô đun có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, có thể tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi.

2. Hình thức thi kết thúc môn học, mô đun có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên.

3. Thời gian làm bài thi kết thúc môn học, mô đun đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với hình thức thi vấn đáp từ 5 đến 20 phút/người học; thời gian làm bài thi đối với hình thức thi trắc nghiệm từ 45 đến 90 phút; thời gian làm bài thi đối với hình thức thi thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa một hoặc nhiều các hình thức trên có thời gian thực hiện từ 2 - 8 giờ/người học.

4. Khoa Kỹ thuật và Công nghệ có trách nhiệm: Thông báo lịch thi của kỳ thi chính trước kỳ thi ít nhất 4 tuần theo thời gian của tiến độ đào tạo; lịch thi của các kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 1 tuần, chậm nhất là tuần đầu của học kỳ tiếp theo hoặc trong học kỳ của học kỳ cuối theo tiến độ đào tạo. Trong kỳ thi, từng môn học, mô đun được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học, mô đun trong cùng một buổi thi của một người học.

5. Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học, mô đun được thực hiện trong phạm vi giờ dạy được phân bổ theo chương trình đào tạo: Thời gian ôn thi được khuyến khích thực hiện theo tỷ lệ thuận với số giờ của môn học, mô đun đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập nhưng không quá 3 ngày/1 môn thi; tất cả các môn học, mô đun, khoa, trung tâm chuyên môn bố trí nhà giáo hướng dẫn ôn thi đảm bảo 1 tín chỉ hướng dẫn ôn thi không quá 1 giờ đối với môn học lý thuyết và 2 giờ đối với các môn học, mô đun thực hành, thực tập; đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi.

6. Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học, mô đun ít nhất 5 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học, mô đun từ 1 - 2 ngày làm việc.

7. Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai nhà giáo coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng trình Hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác; bài thi, văn bản liên quan và kết quả thi được lưu trữ tại phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng; nhà giáo thực hiện công tác nhập điểm thi vào phần mềm quản lý đào tạo, nộp danh sách người học thi và bảng điểm tổng kết môn học, mô đun về phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng để thực hiện quản lý, kiểm tra.

8. Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên

quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản.

9. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô đun phải được quy định trong chương trình môn học, mô đun.

IV. HƯỚNG DẪN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quyết định số 563/QĐ-CĐCĐ ngày 17/5/2022 của Hiệu trưởng nhà trường về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo dục nghề nghiệp. Cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Hiệu trưởng nhà trường cấp bằng tốt nghiệp cho người học theo quy định.

V. CÁC CHÚ Ý KHÁC

1. Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại Trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với các mô đun chuyên môn nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp¹.

2. Học sinh tốt nghiệp THCS học trình độ trung cấp có thể tham gia học đồng thời chương trình Giáo dục nghề nghiệp và một trong hai chương trình văn hóa, cụ thể:

- Học chương trình văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ***để liên thông lên trình độ cao hơn***².

- Chương trình Giáo dục thường xuyên (GDTX) cấp trung học phổ thông (THPT) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹Mô đun tham gia thực hành tại cơ sở: Thực tập tại cơ sở*; Quản lý, điều hành chuyên may*; Thiết kế mẫu công nghiệp*; (Trang phục công sở*).

²Thông tư số 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Trong chương trình đào tạo các môn học, mô đun được thiết kế nhằm tạo điều kiện cho học sinh có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau khi ra trường và tiếp cận hướng phát triển của khoa học và công nghệ hiện nay./.

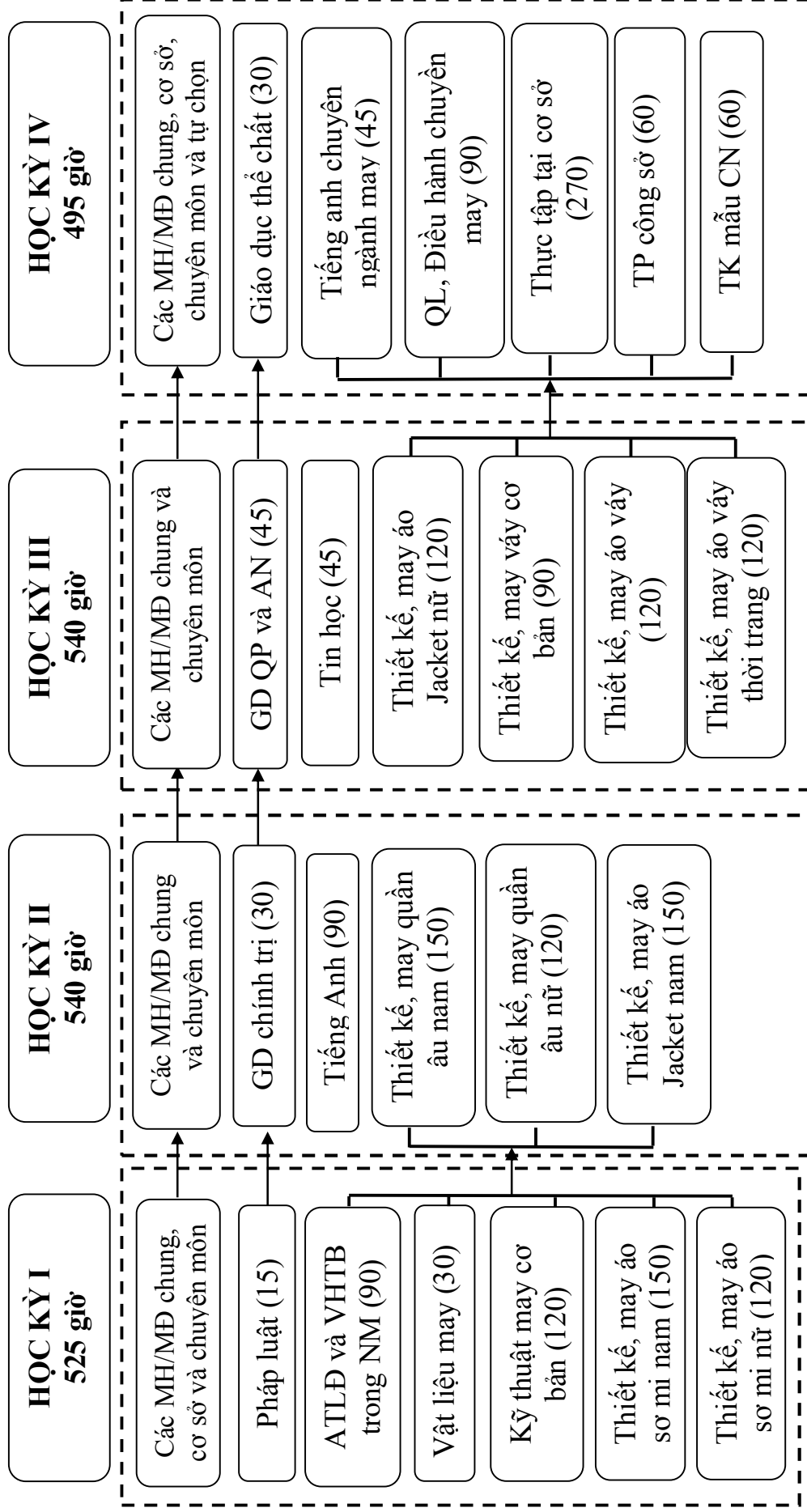
HIỆU TRƯỞNG



Lê Trí Khải

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: May thời trang, trình độ trung cấp
Mã ngành, nghề: 5540205



CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may
(Occupational safety and operation of sewing equipment)

Mã mô đun: 51263026

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (lý thuyết: 27 giờ; thực hành: 60 giờ; kiểm tra: 3 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may là mô đun trong danh mục môn học, mô đun cơ sở trước khi học các mô đun chuyên môn nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng vận hành thiết bị và an toàn trong học tập và lao động sản xuất ngành may.

II. Tính chất

Mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may là mô đun cơ sở, lý thuyết kết hợp với thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được nội dung cơ bản về công tác sử dụng thiết bị và an toàn lao động trong ngành may;
2. Trình bày được các biện pháp an toàn khi vận hành các thiết bị sử dụng trong ngành may;
3. Nhận dạng được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sỏ;

4. Trình bày được đặc điểm, tính năng và phân loại chính xác một số thiết bị may cơ bản.

II. Về kỹ năng

1. Phân loại được các thiết bị cắt, thiết bị là và các loại đồ gá, ke cũ;
2. Vận hành được một số thiết bị may cơ bản như máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sổ, ... đúng yêu cầu kỹ thuật;
3. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may;
4. Sơ cứu, cấp cứu được nạn nhân khi xảy ra tai nạn lao động.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Chấp hành tốt nội quy, quy định của nhà trường, lớp;
2. Làm việc có tính độc lập, làm việc nhóm để giải quyết công việc chung và quản lý nhóm;
3. Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;
4. Thực hiện công việc có trách nhiệm, gương mẫu và có tác phong công nghiệp;
5. Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu Giới thiệu mô đun Vận hành thiết bị và an toàn ngành may 1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo	1	1		

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo				
2	Bài 2: Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may 1. An toàn lao động trong ngành may 1.1 Một số tai nạn thường gặp trong ngành may 1.2 Nguyên tắc thiết kế nơi làm việc hiệu quả và an toàn 1.3. Yêu cầu về công tác an toàn và vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp 1.4. Các biện pháp sơ cứu, cấp cứu các tai nạn thường gặp trong lao động 2. Một số nội dung thực hiện hoạt động cải thiện điều kiện làm việc đối với ngành may 2.1. Sắp xếp và vận chuyển nguyên vật liệu một cách có hiệu quả 2.2. Sử dụng và bảo dưỡng máy an toàn, kiểm soát môi trường hiệu quả 2.3. Thiết kế và sử dụng nhà xưởng phù hợp cho sản xuất 3. Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng 3.1 An toàn lao động đối với máy cắt vòng 3.2. An toàn lao động đối với máy may, thùa khuy, đính nút, vắt sổ	13	8	4	1
3	Bài 3: Các loại mũi may cơ bản 1. Mũi may thắt nút (mũi thoi)	5	4	1	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.1. Định nghĩa 1.2. Đặc tính 1.3. Vẽ hình 1.4. Phạm vi ứng dụng 2. Mũi may móc xích đơn 2.1. Định nghĩa 2.2. Đặc tính 2.3. Vẽ hình 2.4. Phạm vi ứng dụng 3. Mũi may móc xích kép 3.1. Định nghĩa 3.2. Đặc tính 3.3. Vẽ hình 3.4. Phạm vi ứng dụng 4. Mũi may vắt sổ 4.1. Định nghĩa 4.2. Đặc tính 4.3. Vẽ hình 4.4. Phạm vi ứng dụng				
4	Bài 4: Vận hành thiết bị may cơ bản 1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo chung 1.3. Nguyên lý hoạt động 1.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy 1.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng 2. Máy may 2 kim mũi may thắt nút 2.1. Đặc điểm 2.2. Cấu tạo chung 2.3. Nguyên lý hoạt động 2.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy 2.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng: 3. Máy vắt sổ 3.1. Đặc tính kỹ thuật	59	10	47	2

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động 3.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy 3.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng				
5	Bài 5: Vận hành thiết bị chuyên dùng, thiết bị phụ trợ 1. Máy cắt 1.1. Đặc tính kỹ thuật 1.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động 1.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy 1.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng 2. Thiết bị là hơi, ke cũ 2.1 Đặc tính kỹ thuật 2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động 2.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản 2.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng	12	4	8	
Cộng:		90	27	60	3

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun**3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo****BÀI 2: CÁC KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG
TRONG NGÀNH MAY****(Thời gian: 13 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được các tai nạn thường gặp trong ngành may;
2. Trình bày được yêu cầu về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp;
3. Trình bày được một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng;
4. Lựa chọn được các phương pháp để cải thiện điều kiện làm việc tối ưu nhất trong các xưởng may, xí nghiệp;
5. Xử lý được các tình huống tai nạn xảy ra trong quá trình lao động;
6. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác; tác phong, vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI**1. An toàn lao động trong ngành may*****1.1. Một số tai nạn thường gặp trong ngành may******1.2. Nguyên tắc thiết kế nơi làm việc hiệu quả và an toàn******1.3. Yêu cầu về công tác an toàn và vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp******1.4. Các biện pháp sơ cứu, cấp cứu các tai nạn thường gặp trong lao động*****2. Một số nội dung thực hiện hoạt động cải thiện điều kiện làm việc đối với ngành may**

2.1. Sắp xếp và vận chuyển nguyên vật liệu một cách có hiệu quả

2.2. Sử dụng và bảo dưỡng máy an toàn, kiểm soát môi trường hiệu quả

2.3. Thiết kế và sử dụng nhà xưởng phù hợp cho sản xuất

3. Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng

3.1 An toàn lao động đối với máy cắt vòng

3.2 An toàn lao động đối với máy may, thùa khuy, đính nút, vắt sổ...

BÀI 3: CÁC LOẠI MŨI MAY CƠ BẢN

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản;

2. Vẽ được mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật;

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Mũi may thắt nút (mũi thoi)

1.1. Định nghĩa

1.2. Đặc tính

1.3. Vẽ hình

1.4. Phạm vi ứng dụng

2. Mũi may móc xích đơn

2.1. Định nghĩa

2.2. Đặc tính

2.3. Vẽ hình

2.4. Phạm vi ứng dụng

3. Mũi may móc xích kép

3.1. Định nghĩa

3.2. Đặc tính

3.3. Vẽ hình

3.4. Phạm vi ứng dụng

4. Mũi may vắt sổ

4.1. Định nghĩa

4.2. Đặc tính

4.3. Vẽ hình

4.4. Phạm vi ứng dụng

BÀI 4: VẬN HÀNH THIẾT BỊ MAY CƠ BẢN

(Thời gian: 59 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ;
2. Sử dụng, vận hành được máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn;
3. Thực hiện vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng;
4. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chuyên cần trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo chung

1.3. Nguyên lý hoạt động

1.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy

1.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

2. Máy may 2 kim mũi may thắt nút

2.1. Đặc điểm

2.2. Cấu tạo chung

2.3. Nguyên lý hoạt động

2.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy

2.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

3. Máy vắt sủ

3.1. Đặc tính kỹ thuật

3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

3.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy

BÀI 5: VẬN HÀNH THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG, THIẾT BỊ PHỤ TRỢ

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được tính năng, tác dụng, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy cắt phá, cắt gọt, thiết bị là và các loại đồ gá, ke cỡ;

2. Sử dụng, vận hành được máy cắt, và thiết bị phụ trợ đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn;

3. Thực hiện vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng;

4. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, chuyên cần trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Máy cắt

1.1. Đặc tính kỹ thuật**1.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động****1.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy****1.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng****2. Thiết bị là hơi, ke cũ****2.1. Đặc tính kỹ thuật****2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động****2.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản****2.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN****I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng**

Phòng học lý thuyết và xưởng thực hành.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, Projector;
- Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến mô đun: máy may bằng 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ, bàn ủi, máy cắt, thiết bị là, ke cũ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Chương trình Mô đun Vận hành thiết bị và an toàn ngành may;
- Giáo trình Mô đun Vận hành thiết bị và an toàn ngành may;
- Mô hình, giáo cụ trực quan;
- Thiết bị, dụng cụ chữa cháy;
- Bông băng, nẹp;
- Quần áo bảo hộ lao động;
- Máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sổ, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thuyền, suốt...

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- An toàn lao động trong ngành may;
- Một số nội dung thực hiện hoạt động cải thiện điều kiện làm việc đối với ngành may;
- Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị ngành may.

2. Kỹ năng

- Nhận biết các loại mũi may máy cơ bản;
- Sử dụng và vận hành an toàn các loại thiết bị may cơ bản.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tiết kiệm nguyên vật liệu.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian: 30 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.
- Thi kết thúc môn học: Hình thức: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.
- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng;
- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành chủ yếu là trực quan, giảng giải, phát vấn, đàm thoại, thao tác mẫu, nêu vấn đề và thảo luận theo nhóm. Giảng dạy lý thuyết mang tính gợi mở, để phát huy khả năng sáng tạo của học viên;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng;
- Phương pháp tổ chức học tập có thể bố trí: Cá nhân luyện tập hoặc học tập theo nhóm.

2. Đối với người học

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Trọng tâm của Mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành, nghề May thời trang:

+ Lý thuyết

Bài 1: Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may

Bài 2: Các loại mũi may cơ bản.

+ Thực hành

Bài 3: Vận hành thiết bị may cơ bản

IV. Tài liệu tham khảo(1-5)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tiếng Anh chuyên ngành may (English for sewing).

Mã môn học: 51283010

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (lý thuyết: 32 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 10 giờ; kiểm tra: 3 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Tiếng Anh chuyên ngành may là môn học trong danh mục các môn học, mô đun cơ sở trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang trình độ Trung cấp.

II. Tính chất

Tiếng Anh chuyên ngành may là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành theo phương pháp tích hợp. Thông qua môn học sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cần thiết về chuyên ngành may.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Về kiến thức

Trình bày được những kiến thức cơ bản về ngành may. Đọc, hiểu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ sản xuất ngành Công nghiệp may.

II. Về kỹ năng

Tích cực rèn luyện các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết thành thạo, để tiếp cận với các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành may bằng Tiếng Anh nhằm phục vụ tốt cho chuyên môn.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Học sinh có ý thức tự giác trong học tập và nghiên cứu; có phương pháp học tập tích cực và trau dồi kiến thức;

2. Thực hiện môn học nghiêm túc, chăm chỉ và tích cực trong việc học bài, làm bài tập và chuẩn bị bài mới. Chủ động tìm kiếm các nguồn tài liệu liên quan đến môn học.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	<p>Unit 1: Introduction to fashion</p> <p>1. STARTER Look at the photos showing the stages of garment creation. Match the job titles (a-e) to the photos (1-5)</p> <p>1.1. Listen to five people describing their jobs and match the speakers to the jobs</p> <p>1.2. Listen again. For each speaker, cross out the job responsibility they don't mention</p> <p>1.3. Complete the sentences using the words from the box with a similar meaning to the words in brackets</p> <p>1.4. Complete the following job advertisements (1-4) with the missing sentences (a-d)</p> <p>1.5. Complete the statements with the -ing form of the verbs from the box. Then match the sentences (1-7) with the pictures (a-c)</p> <p>1.6. Look at the table of garments. Tick (✓) the correct column. Can you add any other</p>	7	5	2	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>garments?</p> <p>1.7. Label the pictures with the correct words from the box</p> <p>1.8. A designer, a merchandiser and a pattern maker at the Place & Time clothing company are discussing the spring womenswear line. Which garments and parts from exercises 6 and 7 do they mention? There are fifteen items.</p> <p>1.9. Label the pictures with the correct words from the box</p> <p>1.10. Match the colours on the chart with the colour group. There may be more than one possible answer</p> <p>1.11. Complete the descriptions of the pictures using one item from each box and give the correct garment type</p> <p>1.12. Listen to a designer at Place & Time clothing company talking to a colleague in the merchandising team. Mark the sentences True (✓) or False (x). Correct the false statements</p> <p>1.13. Listen again. Complete the extracts from the conversation.</p> <p>1.14. Match the two halves of the sentences</p> <p>OUTPUT: Starting a career in fashion</p>				
2	<p>Unit 2: History of fashion</p> <p>1. STARTER: How has the fashion industry evolved over the years? Match the key events in the history of fashion (1-6) to the geographical region and time</p>	7	5	2	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>period (a-f)</p> <p>1.1. Listen to a fashion historian talking about some important events in fashion. Put the things she talks about in the correct order</p> <p>1.2. Listen again and answer the questions</p> <p>1.3. Complete the statements using the past simple of the verbs in brackets</p> <p>1.4. Change the underlined verbs to used to where possible</p> <p>1.5. A designer is talking about the influences on their collection. Find and correct three mistakes in the verbs in bold</p> <p>1.6. Read the description in exercise 5 again. Choose the best word or phrase to complete each sentence</p> <p>1.7. Look at the timeline of fashion trends. Then match the underlined phrases (1-11) in the text to the adjectives (a-k)</p> <p>1.8. Complete the sentences with the adjectives from exercise 7. Then match the sentences about trends to the correct images</p> <p>1.9. Listen to an interview with a fashion historian about fashion illustration. Tick (✓) the types of illustration she mentions below. Two types are not mentioned</p> <p>1.10. Listen again. Underline the correct phrase in italics</p> <p>1.11. Match the illustration techniques from the box with the definitions 1-5</p> <p>1.12. Label the illustrations with</p>				

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>a technique from exercise 11</p> <p>1.13. Read the email from a fashion magazine editor to an artist. Complete the email with the words from the box</p> <p>1.14. Read the reply from the artist. Match the questions with the editor's responses (a-e) below</p> <p>OUTPUT: The 1920s Cocktail Dress: A reflection of women's rights</p>				
3	Test 1	1			1
4	<p>Unit 3: Textiles</p> <p>1. STARTER</p> <p>Look at the pictures of different fabric types. Answer the questions</p> <p>1.1. Label the pictures with the fabric types in Starter. There may be more than one possible answer</p> <p>1.2. Match the stages in the textile manufacturing process with the pictures</p> <p>1.3. Listen. Put the stages in exercise 2 in the correct order</p> <p>1.4. Listen again and complete the extracts</p> <p>1.5. Complete the description of the dyeing process using sequencing words from the Useful Phrases box. There may be more than one possible answer</p> <p>1.6. Correct the errors with the passive in these sentences</p> <p>1.7. Listen to the promotional information from FabriTex's YouTube channel about its fabric production services. Put the</p>	7	6	1	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>services in the order they are mentioned</p> <p>1.8. Listen again. Mark the sentences True (✓) or False (x)</p> <p>1.9. Match the written care instructions for the garments (a-e) to the care symbols (1-5). There may be more than one possible answer</p> <p>1.10. Listen to visitors at a trade textile show talking to suppliers. What textiles do they ask about?</p> <p>1.11. Listen again. Complete the table with a tick (✓) or cross (x)</p> <p>1.12. Match the sentence halves</p> <p>OUTPUT</p> <p>Fur: Real, fake, or nothing?</p>				
5	<p>Unit 4: Garment construction</p> <p>1. STARTER</p> <p>Label the equipment that pattern makers use (a-e) with the words from the box. Can you think of any other equipment?</p> <p>1.1. Match the stages in the pattern making process (a-i) with the pictures (1-9)</p> <p>1.2. Read the pattern maker's comments (1-6). Underline the correct alternative</p> <p>1.3. Label the parts of the body with the words from the box</p> <p>1.4. Match the pattern pieces for a jacket with the words from the box</p> <p>1.5. Match the pattern pieces in exercise to the parts of the body in exercise 3. There may be more than one possible answer</p> <p>1.6. Listen to five conversations about garment patterns. Which</p>	7	5	2	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>pattern pieces are mentioned? Choose the correct alternative</p> <p>1.7. Listen again. What changes are discussed for each pattern piece?</p> <p>1.8. Complete the pattern makers' conversations using the words from the box</p> <p>1.9. Label the pictures of typical cuts and silhouettes with the correct words below. Which ones are fitted or loose fitted?</p> <p>1.10. Listen to the designer and pattern maker at Fast Wear discussing their autumn I winter line. Which cuts and silhouettes do they mention?</p> <p>1.11. Listen again. Correct the wrong information in bold</p> <p>1.12. Look at the CAD garment pattern for a woman's blouse. Match the words with the definitions. Then label the images</p> <p>OUTPUT: Does one size really fit all?</p>				
6	Test 2	1			1
7	<p>Unit 5: Production</p> <p>1. STARTER</p> <p>Match the stages in the factory production of garments (1-9) with the pictures (a-i)</p> <p>1.1. There were problems at each stage of the production of the white shirt in Starter. Complete the error comments for each stage using the words from the box</p> <p>1.2. Listen to a quality assurance analyst and a factory floor</p>	7	5	2	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>supervisor discussing production problems with some trousers. Tick (✓) the problems they discuss</p> <p>1.3. Listen again. Why do they think the production problems happened? Take notes</p> <p>1.4. Underline the correct alternative</p> <p>1.5. Label the pictures with the methods of packing</p> <p>1.6. Match the comments about extra packing options to the pictures in exercise 5.</p> <p>1.7. Complete the retailers' descriptions of packing preferences with the words from the box</p> <p>1.8. Listen to members of the packaging and dispatch team at Clothes 4. All discussing their client's packaging preferences. Complete the table below</p> <p>1.9. Listen again. What extra specifications does the packaging team report for each garment? Cross out the one request not mentioned</p> <p>1.10. A colleague spoke to a retail customer about their packaging preferences for these garments. Write questions to ask your colleague using the useful phrases and the information below</p> <p>1.11. You spoke to a retail customer about their packaging preferences for these garments. Tell your colleague what the customer said using the Useful</p>				

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	Phrases and the information below OUTPUT: Company Profile: UNIQLO and its Takumi Team				
8	<p>Unit 6: Promotion</p> <p>1. STARTER Which marketing and advertising channels do fashion brands use to promote their products? Look at the map below and add any other ideas you have</p> <p>1.1. A marketing executive for a successful fashion brand is describing why they use different promotional channels. Match the words in Starter to the descriptions</p> <p>1.2. Complete the sentences with the words from the box</p> <p>1.3. Match the expressions with brand to the definitions below Do you know the brands in the pictures?</p> <p>1.4. Label the pictures with the words from the box. What are the products in the pictures?</p> <p>1.5. Can you add two more examples for each diffusion line?</p> <p>1.6. Listen to brand managers talking about promoting their brands. Match each conversation with the product they are discussing</p> <p>1.7. Listen again. Which promotion methods are they using? Cross out the method they do not discuss</p> <p>1.8. Complete the extracts from exercise 6 with two words.</p>	7	6	1	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	<p>Listen and check your answers. Use the Useful Phrases box to help you</p> <p>1.9. Complete the conversations about marketing campaigns with the words from the box</p> <p>1.10. Susan Chiu is the director of Communications Direct, a public relations agency. Listen as she discusses with her assistants, Tomas and Rachel. how to promote a new brand, LeeAnn Designs. during fashion week. What promotional channels do they discuss?</p> <p>1.11. Listen again. Match the suggestions (1-6) with the responses (a-f)</p> <p>1.12. Make suggestions for promotional ideas using different expressions from the Useful Phrases box, and the ideas below</p> <p>1.13. Complete the press release about new perfume for U-Nique Fragrances by underlining the best alternative</p> <p>OUTPUT: The Fashion Short Film: Escapism at its best</p>				
9	Test 3	1			1
Cộng		45	32	10	3

NỘI DUNG CHI TIẾT

UNIT 1: INTRODUCTION TO FASHION

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được vai trò của ngành may. Nêu được cách thêm –ing vào sau động từ;

2. Trình bày được màu sắc và những biến thể của nó. Nêu tên các bộ phận của quần, áo. Trình bày những dự án hiện tại;

3. Tích cực hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm, tổ chức thảo luận tại lớp, có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để tự nâng cao trình độ bản thân và làm việc hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: Look at the photos showing the stages of garment creation. Match the job titles (a-e) to the photos (1-5)

1.1. Listen to five people describing their jobs and match the speakers to the jobs

1.2. Listen again. For each speaker, cross out the job responsibility they don't mention

1.3. Complete the sentences using the words from the box with a similar meaning to the words in brackets

1.4. Complete the following job advertisements (1- 4) with the missing sentences (a-d)

1.5. Complete the statements with the -ing form of the verbs from the box. Then match the sentences (1-7) with the pictures (a-c)

1.6. Look at the table of garments. Tick (✓) the correct column. Can you add any other garments?

1.7. Label the pictures with the correct words from the box

1.8 A designer, a merchandiser and a pattern maker at the Place & Time clothing company are discussing the spring womenswear line. Which garments and parts from exercises 6 and 7 do they mention? There are fifteen items

1.9. Label the pictures with the correct words from the box

1.10. Match the colours on the chart with the colour group. There may be more than one possible answer

1.11. Complete the descriptions of the pictures using one item from each box and give the correct garment type

1.12. Listen to a designer at Place & Time clothing company talking to a colleague in the merchandising team. Mark the sentences True (✓) or False (x). Correct the false statements

1.13. Listen again. Complete the extracts from the conversation

1.14. Match the two halves of the sentences

OUTPUT: Starting a career in fashion

UNIT 2: HISTORY OF FASHION

(Thời gian: 7 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được lịch sử ngành, nghề May thời trang;
2. Sử dụng past simple, used to và Past participles. Trình bày được xu hướng thời trang qua từng thời kỳ;
3. Tích cực hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm, tổ chức thảo luận tại lớp, có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để tự nâng cao trình độ bản thân và làm việc hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: How has the fashion industry evolved over the years? Match the key events in the history of fashion (1-6) to the geographical region and time period (a-f)

1.1. Listen to a fashion historian talking about some important events in fashion. Put the things she talks about in the correct order

- 1.2. Listen again and answer the questions*
- 1.3. Complete the statements using the past simple of the verbs in brackets*
- 1.4. Change the underlined verbs to used to where possible*
- 1.5. A designer is talking about the influences on their collection. Find and correct three mistakes in the verbs in bold*
- 1.6. Read the description in exercise 5 again. Choose the best word or phrase to complete each sentence*
- 1.7. Look at the timeline of fashion trends. Then match the underlined phrases (1-11) in the text to the adjectives (a-k)*
- 1.8. Complete the sentences with the adjectives from exercise 7. Then match the sentences about trends to the correct images*
- 1.9. Listen to an interview with a fashion historian about fashion illustration. Tick (✓) the types of illustration she mentions below. Two types are not mentioned*
- 1.10. Listen again. Underline the correct phrase in italics*
- 1.11. Match the illustration techniques from the box with the definitions 1-5*
- 1.12. Label the illustrations with a technique from exercise 11*
- 1.13. Read the email from a fashion magazine editor to an artist. Complete the email with the words from the box*
- 1.14. Read the reply from the artist. Match the questions with the editor's responses (a-e) below*

OUTPUT: The 1920s Cocktail Dress: A reflection of women's rights

UNIT 3: TEXTILES

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các loại vải và liệt kê các giai đoạn trong quy trình dệt may;
2. Sử dụng hình thức The passive. Trình bày được bảng hướng dẫn chăm sóc quần, áo;
3. Tích cực học tập để nâng cao trình độ bản thân, có thể làm việc độc lập hoặc cặp, nhóm tổ chức thảo luận tại lớp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: Look at the pictures of different fabric types. Answer the questions

1.1. Label the pictures with the fabric types in Starter. There may be more than one possible answer

1.2. Match the stages in the textile manufacturing process with the pictures

1.3. Listen. Put the stages in exercise 2 in the correct order

1.4. Listen again and complete the extracts

1.5. Complete the description of the dyeing process using sequencing words from the Useful Phrases box. There may be more than one possible answer

1.6. Correct the errors with the passive in these sentences

1.7. Listen to the promotional information from FabriTex's YouTube channel about its fabric production services. Put the services in the order they are mentioned

1.8. Listen again. Mark the sentences True (✓) or False (x)

1.9. Match the written care instructions for the garments (a-e) to the care symbols (1-5). There may be more than one possible answer

1.10. Listen to visitors at a trade textile show talking to suppliers. What textile.s do they ask about?

1.11. Listen again. Complete the table with a tick (✓) or cross (x)

1.12. Match the sentence halves

OUTPUT: Fur: Real, fake, or nothing?

UNIT 4: GARMENT CONSTRUCTION

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày các trang thiết bị ngành may và các công đoạn trong quá trình tạo mẫu. Liệt kê được đặc điểm kỹ thuật, điều chỉnh phép đo;
2. Nêu các phần của cơ thể và ghép các mẫu áo;
3. Tích cực học tập để nâng cao trình độ bản thân, có thể làm việc độc lập hoặc cặp, nhóm tổ chức thảo luận tại lớp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STATER: Label the equipment that pattern makers use (a-e) with the words from the box. Can you think any of any other equipment?

1.1. Match the stages in the pattern making process (a-i) with the pictures (1-9)

1.2. Read the pattern maker's comments (1-6). Underline the correct alternative

1.3. Label the parts of the body with the words from the box

1.4. Match the pattern pieces for a jacket with the words from the box

1.5. Match the pattern pieces in exercise, to the parts of the body in exercise 3. There may be more than one possible answer

1.6. Listen to five conversations about garment patterns. Which pattern pieces are mentioned? Choose the correct alternative

1.7. Listen again. What changes are discussed for each pattern piece?

1.8. Complete the pattern makers' conversations using the words from the box

1.9. Label the pictures of typical cuts and silhouettes with the correct words below. Which ones are fitted or loose fitted?

1.10. Listen to the designer and pattern maker at Fast Wear discussing their autumn I winter line. Which cuts and silhouettes do they mention?

1.11. Listen again. Correct the wrong information in bold

1.12. Look at the CAD garment pattern for a woman's blouse. Match the words with the definitions. Then label the images

OUTPUT: Does one size really fit all?

UNIT 5: PRODUCTION

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày các trang thiết bị ngành may và các công đoạn trong quá trình tạo mẫu. Nêu được đặc điểm kỹ thuật, điều chỉnh phép đo;

2. Sử dụng hình thức The passive. Trình bày được bảng hướng dẫn chăm sóc quần, áo;

3. Tích cực học tập để nâng cao trình độ bản thân, có thể làm việc độc lập hoặc cặp, nhóm tổ chức thảo luận tại lớp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: Match the stages in the factory production of garments (1-9) with the pictures (a-i)

1.1. There were problems at each stage of the production of the white shirt in Starter. Complete the error comments for each stage using the words from the box

1.2. Listen to a quality assurance analyst and a factory floor supervisor discussing production problems with some trousers. Tick (✓) the problems they discuss

1.3. Listen again. Why do they think the production problems happened? Take notes

1.4. Underline the correct alternative

1.5. Label the pictures with the methods of packing

1.6. Match the comments about extra packing options to the pictures in exercise 5

1.7. Complete the retailers' descriptions of packing preferences with the words from the box

1.8. Listen to members of the packaging and dispatch team at Clothes 4. All discussing their client's packaging preferences. Complete the table below

1.9. Listen again. What extra specifications does the packaging team report for each garment? Cross out the one request not mentioned

1.10. A colleague spoke to a retail customer about their packaging preferences for these garments. Write questions to ask your colleague using the useful phrases and the information below

1.11. You spoke to a retail customer about their packaging preferences for these garments. Tell your colleague what the customer said using the Useful Phrases and the information below

OUTPUT: Company Profile: UNIQLO and its Takumi Team

UNIT 6: PROMOTION**(Thời gian: 07 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Sử dụng các kênh tiếp thị và quảng cáo để quảng bá sản phẩm;
2. Đưa ra đề xuất cho các ý tưởng quảng cáo và tạo ra những chiến dịch quảng cáo sản phẩm. Sử dụng Making suggestions/Responding to suggestions;
3. Tích cực học tập để nâng cao trình độ bản thân, có thể làm việc độc lập hoặc cặp, nhóm tổ chức thảo luận tại lớp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: Which marketing and advertising channels do fashion brands use to promote their products? Look at the map below and add any other ideas you have

1.1. A marketing executive for a successful fashion brand is describing why they use different promotional channels. Match the words in Starter to the descriptions

1.2. Complete the sentences with the words from the box

1.3. Match the expressions with brand to the definitions below. Do you know the brands in the pictures?

1.4. Label the pictures with the words from the box. What are the products in the pictures?

1.5. Can you add two more examples for each diffusion line?

1.6. Listen to brand managers talking about promoting their brands. Match each conversation with the product they are discussing

1.7. Listen again. Which promotion methods are they using? Cross out the method they do not discuss

1.8. Complete the extracts from exercise 6 with two words. Listen and check your answers. Use the Useful Phrases box to help you

1.9. Complete the conversations about marketing campaigns with the words from the box

1.10. Susan Chiu is the director of Communications Direct, a public relations agency. Listen as she discusses with her assistants, Tomas and Rachel, how to promote a new brand, LeeAnn Designs, during fashion week. What promotional channels do they discuss?

1.11. Listen again. Match the suggestions (1-6) with the responses (a-f)

1.12. Make suggestions for promotional ideas using different expressions from the Useful Phrases box, and the ideas below

1.13. Complete the press release about new perfume for U-Nique Fragrances by underlining the best alternative

OUTPUT: The Fashion Short Film: Escapism at its best

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Phòng học đảm bảo tiêu chuẩn giáo dục nghề nghiệp.

II. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, ti vi.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo trình, tài liệu tham khảo.

IV. Các điều kiện khác:

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

Đánh giá thông qua bài kiểm tra trắc nghiệm và tự luận, người học cần đạt các yêu cầu sau:

- Trình bày được các từ vựng và hình thức ngữ pháp: Past simple, used to, past participle, explaining causes and effects; Reporting information.

- Liệt kê được các trang thiết bị ngành may, các công đoạn trong quá trình tạo mẫu, quy trình dệt may và các phần của cơ thể.

- Trình bày được bảng hướng dẫn chăm sóc quần áo và các phương pháp đóng gói.

1. Kỹ năng

Đánh giá kỹ năng của người học thông qua các bài tập trắc nghiệm và tự luận.

2. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- Có tài liệu bắt buộc, vở ghi chép và làm bài tập.

- Người học phải dự lớp tối thiểu 70% tổng số tiết của học phần.

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm tổ chức thảo luận tại lớp hoặc các hoạt động khác.

- Người học có đầy đủ các cột điểm kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

II. Phương pháp

- Các kiến thức và kỹ năng trên sẽ được đánh giá qua các bài kiểm tra thường xuyên và định kỳ dạng tích hợp và bài thi kết thúc môn học. Cụ thể:

- 01 bài kiểm tra thường xuyên: Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận; thời gian: 30 phút.

- 02 bài kiểm tra định kỳ: Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận; thời gian: 45 phút.

- Bài thi kết thúc môn học: Hình thức: Trắc nghiệm + Tự luận; thời gian: 60 phút.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Tiếng Anh chuyên ngành may được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

Đây là môn học gắn liền với thực hành kỹ năng ngôn ngữ nên nhà giáo cần áp dụng phương pháp giao tiếp vào trong giảng dạy nhằm gây được hứng thú cho người học, để cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của môn học.

2. Đối với người học

- Phải chuẩn bị bài và hoàn thành các nhiệm vụ được nhà giáo giao về nhà trước khi đến lớp.

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành.

- Tích cực tham gia các hoạt động được nhà giáo tổ chức trong lớp học để rèn luyện các kỹ năng và nâng cao năng lực ngôn ngữ.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Môn học Tiếng Anh chuyên ngành may chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ cho người học nên cần quan tâm đến các hoạt động tích hợp để phát triển kỹ năng.

IV. Tài liệu tham khảo(6-8)

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Vật liệu may (Sewing materials)

Mã môn học: 51262024

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành 7 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Là môn học cơ sở, được bố trí học trước khi học các mô đun chuyên môn.

II. Tính chất

Là môn học cơ sở quan trọng của ngành, nghề May thời trang, có tính chất hỗ trợ cho các mô đun Thiết kế và Công nghệ may.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Về kiến thức

1. Trình bày được cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may;
2. Trình bày được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi sử dụng trong ngành may;
3. Trình bày được các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.

II. Về kỹ năng

1. Phân biệt được các loại xơ, sợi dệt và các đặc tính cơ bản và tính chất của vải;

2. Ứng dụng được các loại vải dệt thoi, các loại chỉ may,... vào trong sản phẩm may;

3. Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Có khả năng nhận biết về các loại xơ, sợi dệt và các đặc tính cơ bản của vải;

2. Thực hiện các công việc đã được định sẵn;

3. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

4. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của môn học 2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo	01	1		
2	Chương 1 : Nguyên liệu dệt 1. Khái quát chung về xơ, sợi dệt 1.1. Khái niệm - phân loại xơ dệt 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại xơ dệt 1.2. Khái niệm - phân loại sợi dệt 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Phân loại 2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của	11	7	3	1

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
3	<p>nguyên liệu dệt</p> <p>2.1. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi tự nhiên</p> <p>2.1.1. Xơ, sợi bông</p> <p>2.1.2. Len</p> <p>2.1.3. Tơ tằm</p> <p>2.1.4. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải sợi dệt từ xơ, sợi thiên nhiên</p> <p>2.1.4.1. Nhận biết bằng phương pháp trực quan</p> <p>2.1.4.2. Nhận biết bằng phương pháp nhiệt học</p> <p>2.2.4. Xơ Polyeste (PES, PET)</p> <p>2.2.5 Phương pháp nhận biết mặt hàng vải dệt từ xơ, sợi hóa học</p> <p>2.3. Cấu tạo và tính chất của xơ, sợi pha</p> <p>2.3.1. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải dệt từ sợi pha giữa xơ hóa học và xơ thiên nhiên</p> <p>Chương 2 : Phân biệt các loại vải</p> <p>1. Phân loại vải</p> <p>1.1. Phân loại vải theo thành phần xơ, sợi</p> <p>1.2. Phân loại theo công dụng</p> <p>1.3. Phân loại theo phương pháp sản xuất</p> <p>1.4. Phân loại theo khối lượng</p> <p>2. Một số đặc tính cơ bản của vải</p> <p>2.1. Chiều dài</p> <p>2.2. Chiều rộng (khổ của tấm vải)</p> <p>2.3. Bề dày</p> <p>2.4. Khối lượng</p> <p>2.5. Độ bền</p> <p>2.6. Độ nhàu</p> <p>2.7. Độ thấm thấu</p> <p>2.8. Độ chịu nhiệt</p> <p>2.9. Độ co (đối với vải dệt thoi)</p> <p>3. Vải dệt thoi</p>	08	7	1	

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.1. Khái niệm 3.2. Phân loại 4. Một số kiểu dệt cơ bản 4.1. Khái niệm 4.2. Một số kiểu dệt thoi 4.2.1 Kiểu dệt vân điểm 4.2.2. Kiểu dệt vân chéo 4.2.3. Kiểu dệt vân đoạn 4.2.3.1. Khái niệm				
4	Chương 3: Vật liệu may, phương pháp lựa chọn vải và bảo quản hàng may mặc 1. Chỉ may 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại chỉ 1.2.1 Chỉ từ xơ, sợi thiên nhiên 1.2.2. Chỉ từ xơ sợi hóa học 1.3. Yêu cầu đối với chỉ may 1.3.1. Đồng đều về chỉ số 1.3.2. Độ bền cao 1.3.3. Mềm mại 1.3.4. Độ đàn hồi 1.3.5. Cân bằng xoắn 1.3.6. Độ sạch và bền màu 1.3.7. Độ co của chỉ 1.4. Ảnh hưởng của độ săn đối với chỉ may 1.5. Lựa chọn các loại chỉ 2. Phân loại vật liệu may 2.1. Vật liệu chính 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vải chính 2.1.3. Vải lót 2.1.4. Vải phối 2.1.5. Chỉ may 2.2. Vật liệu phụ 2.2.1. Vật liệu dựng 2.2.2. Dựng dính (keo, mex) 2.2.3. Dựng không dính 2.2.4. Vật liệu cài	10	6	3	1

STT	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2.2.5. Phụ liệu khác 3. Lựa chọn vải cho sản phẩm may 3.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng vải 3.2. Lựa chọn vải theo yêu cầu của sản phẩm 3.2.1. Lựa chọn vải theo chức năng và kiểu mốt 3.2.2. Lựa chọn vải theo lứa tuổi 3.2.3. Lựa chọn vải theo vóc dáng cơ thể 4. Biện pháp bảo vệ hàng may mặc				
Cộng:		30	21	7	2

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của môn học
2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học
3. Giới thiệu tài liệu tham khảo

CHƯƠNG 1: NGUYÊN LIỆU DỆT

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân biệt được các loại xơ, sợi dệt sử dụng trong ngành may;
2. Trình bày được cấu tạo, tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt;
3. Vận dụng các kiến thức trên để nhận biết được các loại vải trong thực tế;
4. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của học sinh trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái quát chung về xơ, sợi dệt

1.1. Khái niệm - phân loại xơ dệt

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Phân loại xơ dệt

1.2. Khái niệm - phân loại sợi dệt

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Phân loại

2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt

2.1. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi tự nhiên

2.1.1. Xơ, sợi bông

2.1.2. Len

2.1.3. Tơ tằm

2.1.4. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải sợi dệt từ xơ, sợi thiên nhiên

2.2. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi nhân tạo

2.2.1. Xơ, sợi vitxco

2.2.2. Xơ, sợi Axetat

2.2.3. Xơ, sợi Poliamit (kí hiệu PA, tên gọi nilon, capron, peclon, valide,...)

2.2.4. Xơ Polyeste (PES, PET)

2.2.5. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải dệt từ xơ, sợi hóa học

2.3. Cấu tạo và tính chất của xơ, sợi pha

2.3.1. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải dệt từ sợi pha giữa xơ hóa học và xơ thiên nhiên

CHƯƠNG 2: PHÂN BIỆT CÁC LOẠI VẢI

(Thời gian: 8 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Lựa chọn được các loại vải để thuận tiện cho việc sử dụng vải trong các lĩnh vực khác nhau;

2. Trình bày được các đặc tính cơ bản của vải như chiều dài, chiều rộng, độ nhàu, độ bền của vải;

3. Phân biệt được các loại vải dệt thoi sử dụng trong quá trình may;

4. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt của học sinh trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Phân loại vải

1.1. Phân loại vải theo thành phần xơ, sợi

1.2. Phân loại theo công dụng

1.3. Phân loại theo phương pháp sản xuất

1.4. Phân loại theo khối lượng

2. Một số đặc tính cơ bản của vải

2.1. Chiều dài

2.2. Chiều rộng (khổ của tấm vải)

2.3. Bề dày

2.4. Khối lượng

2.5. Độ bền

2.6. Độ nhàu

2.7. Độ thấm thấu

2.8. Độ chịu nhiệt

2.9. Độ co (đối với vải dệt thoi)

3. Vải dệt thoi

3.1. Khái niệm

3.2. Phân loại

4. Một số kiểu dệt cơ bản

4.1. Khái niệm

4.2. Một số kiểu dệt thoi

4.2.1 Kiểu dệt vân điểm

4.2.2. Kiểu dệt vân chéo

4.2.3. Kiểu dệt vân đoạn

CHƯƠNG 3: VẬT LIỆU MAY, PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN VẢI VÀ BẢO QUẢN HÀNG MAY MẶC

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, phân loại chỉ may, các yêu cầu đối với chỉ may;
2. Lựa chọn vải cho sản phẩm may, bảo quản vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ;
3. Rèn luyện ý thức, trách nhiệm trong quá trình lựa chọn và bảo quản vật liệu ngành may.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Chỉ may

1.1. Khái niệm

1.2. Phân loại chỉ

1.2.1 Chỉ từ xơ, sợi thiên nhiên

1.2.2. Chỉ từ xơ sợi hóa học

1.3. Yêu cầu đối với chỉ may

1.3.1. Đồng đều về chỉ số

1.3.2. Độ bền cao

1.3.3. Mềm mại

1.3.4. Độ đàn hồi

1.3.5. Cân bằng xoắn

1.3.6. Độ sạch và bền màu

1.3.7. Độ co của chỉ

1.4. Ảnh hưởng của độ xoắn đối với chỉ may

1.5. Lựa chọn các loại chỉ

2. Phân loại vật liệu may

2.1. Vật liệu chính

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Vải chính

2.1.3. Vải lót

2.1.4. *Vải phối*

2.1.5. *Chỉ may*

2.2. Vật liệu phụ

2.2.1. *Vật liệu dựng*

2.2.2. *Dựng dính (keo, mex)*

2.2.3. *Dựng không dính*

2.2.4. *Vật liệu cài*

2.2.5. *Phụ liệu khác*

3. Lựa chọn vải cho sản phẩm may

3.1. *Chỉ tiêu đánh giá chất lượng vải*

3.2. *Lựa chọn vải theo yêu cầu của sản phẩm*

3.2.1. *Lựa chọn vải theo chức năng và kiểu mốt*

3.2.2. *Lựa chọn vải theo lứa tuổi*

3.2.3. *Lựa chọn vải theo vóc dáng cơ thể*

4. Biện pháp bảo vệ hàng may mặc

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, máy projector.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Môn học Vật liệu may;

- Giáo trình Môn học Vật liệu may;

- Mẫu trực quan.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

1. Về kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may;

- Trình bày được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi sử dụng trong ngành may;
- Trình bày được các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.

2. Về kỹ năng

- Lựa chọn được các loại xơ, sợi dệt và các đặc tính cơ bản và tính chất của vải;
- Ứng dụng được các loại vải dệt thoi, các loại chỉ may,... vào trong sản phẩm may;
- Lựa chọn được các loại vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng nhận biết về các loại xơ, sợi dệt và các đặc tính cơ bản của vải;
- Thực hiện các công việc đã được định sẵn;
- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc.

4. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra trắc nghiệm, tự luận. Thời gian: 30 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian: 45 phút.
- Thi kết thúc môn học: Hình thức thi trắc nghiệm; tự luận. Thời gian: 60 phút.
- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

- Chương trình môn học Vật liệu may được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

- Phương pháp giảng dạy: Trực quan, giảng giải, phát vấn, đàm thoại, nêu vấn đề và thảo luận theo nhóm, mang tính gợi mở, để phát huy khả năng tư duy, nhận biết của học sinh;

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện mô đun.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài tập do nhà giáo giao trong thời gian xác định;

- Tham khảo các nguồn tài liệu khác.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Chương 1: Nguyên liệu dệt

- Cấu tạo và các tính chất đặc trưng của xơ, sợi thiên nhiên;

- Cấu tạo và tính chất đặc trưng của xơ, sợi hóa học;

- Cấu tạo và tính chất đặc trưng của xơ, sợi pha.

Chương 2: Phân biệt các loại vải

- Một số đặc tính cơ bản của vải;

- Vải dệt thoi.

Chương 3: Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải, bảo quản hàng may mặc

- Chỉ may;

- Phân loại vật liệu may;

- Phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may;

- Biện pháp bảo quản vật liệu may.

IV. Tài liệu tham khảo (9-14)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kỹ thuật may cơ bản (Basic sewing techniques)

Mã mô đun: 51264001

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ (lý thuyết: 36 giờ; thực hành: 80 giờ; kiểm tra: 4 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Kỹ thuật may cơ bản là mô đun trong danh mục môn học, mô đun chuyên môn bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các đường may tay, may máy cơ bản.

II. Tính chất

Mô đun Kỹ thuật may cơ bản là mô đun chuyên môn tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện các đường may máy cơ bản;
2. Phân biệt được các dụng cụ thông dụng được sử dụng trong ngành may;
3. Nhận dạng và phân biệt được các dạng đường may tay cơ bản;
4. Nhận dạng và phân biệt được các dạng đường may máy cơ bản.

II. Về kỹ năng

1. Sử dụng thành thạo các dụng cụ thông dụng trong ngành may;

2. May thành thạo các các dạng đường may tay cơ bản;
3. May thành thạo các các dạng đường may máy cơ bản.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về may các các dạng đường may đúng kích thước, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
2. Tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định của trường lớp;
3. Làm việc có tính độc lập, làm việc nhóm để giải quyết công việc chung và quản lý nhóm;
4. Chủ động, sáng tạo, linh hoạt trong công việc;
5. Thực hiện công việc có trách nhiệm, gương mẫu và có tác phong công nghiệp;
6. Chịu trách nhiệm với những nhiệm vụ và công việc được giao.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Sử dụng các dụng cụ ngành may 1. Dụng cụ đo, thiết kế 1.1. Thước dây 1.1.1. Mô tả - Công dụng 1.1.2. Cách sử dụng và bảo quản 1.2. Thước cây 1.2.1. Mô tả - Công dụng	12	4	8	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.2.2. Cách sử dụng và bảo quản 1.3. Phần 1.3.1. Mô tả - Công dụng 1.3.2. Cách sử dụng và bảo quản 2. Dụng cụ cắt 2.1. Kéo cắt vải 2.1.1. Mô tả - Công dụng 2.1.2. Cách sử dụng và bảo quản 2.2. Kéo cắt chỉ 2.2.1. Mô tả - Công dụng 2.2.2. Cách sử dụng và bảo quản 3. Dụng cụ ủi 3.1. Bàn ủi (Bàn là) 3.1.1. Mô tả - Công dụng 3.1.2. Cách sử dụng và bảo quản 3.2. Các dụng cụ hỗ trợ ủi 3.2.1. Mô tả - Công dụng 3.2.1. Cách sử dụng và bảo quản				
3	Bài 3: May các đường may tay cơ bản 1. Mũi may tới 1.1. Mô tả - Ứng dụng 1.2. Phương pháp thực hiện 1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. Mũi may lược 2.1. Mô tả - Ứng dụng 2.2. Phương pháp thực hiện 2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 3. Mũi vắt 3.1. Mô tả - Ứng dụng 3.2. Phương pháp thực hiện	35	10	24	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 4. Mũi vắt hàng rào 4.1. Mô tả - Ứng dụng 4.2. Phương pháp thực hiện 4.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 5. Thùa khuy 5.1. Mô tả - Ứng dụng 5.2. Phương pháp thực hiện 5.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 6. Đính nút 6.1. Mô tả - Ứng dụng 6.2. Phương pháp thực hiện 6.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
4	Bài 4: May các đường may máy cơ bản 1. Đường may can 1.1. Can rẽ 1.1.1. Mô tả - Ứng dụng 1.1.2. Phương pháp thực hiện 1.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 1.2. Can lộn 1.2.1. Mô tả - Ứng dụng 1.2.2. Phương pháp thực hiện 1.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 1.3. Can lật đê 1.3.1. Mô tả - Ứng dụng 1.3.2. Phương pháp thực hiện 1.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và	72	21	48	3

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	biện pháp phòng ngừa 2. Đường may viền 2.1. Viền gấp mép không nối vải 2.1.1. Mô tả - Ứng dụng 2.1.2. Phương pháp thực hiện 2.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2.2. Viền gấp mép có nối vải 2.2.1. Mô tả - Ứng dụng 2.2.2. Phương pháp thực hiện 2.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2.3. Viền bọc mép 2.3.1. Mô tả - Ứng dụng 2.3.2. Phương pháp thực hiện 2.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 3. Đường may xếp ly 3.1. Ly sóng không đều 3.1.1. Mô tả - Ứng dụng 3.1.2. Phương pháp thực hiện 3.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 3.2. Ly sóng đều 3.2.1. Mô tả - Ứng dụng 3.2.2. Phương pháp thực hiện 3.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 3.3. Ly sâu 3.3.1. Mô tả - Ứng dụng 3.3.2. Phương pháp thực hiện 3.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 3.4. Ly tròn				

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.4.1. Mô tả - Ứng dụng 3.4.2. Phương pháp thực hiện 3.4.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Cộng:		120	36	80	4

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ NGÀNH MAY

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Lựa chọn và phân biệt được các dụng cụ thông dụng được sử dụng trong ngành may;
2. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật các dụng cụ thông dụng trong ngành may;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác; tác phong, vệ sinh công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Dụng cụ đo, thiết kế

1.1. Thước dây

1.1.1. Mô tả - Công dụng

1.1.2. Cách sử dụng và bảo quản

1.2. Thước cây

1.2.1. Mô tả - Công dụng

1.2.2. Cách sử dụng và bảo quản

1.3. Phấn

1.3.1. Mô tả - Công dụng

1.3.2. Cách sử dụng và bảo quản

2. Dụng cụ cắt

2.1. Kéo cắt vải

2.1.1. Mô tả - Công dụng

2.1.2. Cách sử dụng và bảo quản

2.2. Kéo cắt chỉ

2.2.1. Mô tả - Công dụng

2.2.2. Cách sử dụng và bảo quản

3. Dụng cụ ủi

3.1. Bàn ủi (Bàn là)

3.1.1. Mô tả - Công dụng

3.1.2. Cách sử dụng và bảo quản

3.2. Các dụng cụ hỗ trợ ủi

3.2.1. Mô tả - Công dụng

3.2.1. Cách sử dụng và bảo quản

BÀI 3: MAY CÁC ĐƯỜNG MAY TAY CƠ BẢN

(Thời gian: 35 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Nhận dạng và phân biệt được các đường may tay cơ bản;
2. May thành thạo các các dạng đường may tay cơ bản;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác; tác phong, vệ sinh công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Mũi may tới:

1.1. Mô tả - Ứng dụng

1.2. Phương pháp thực hiện

1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. Mũi may lược

2.1. Mô tả - Ứng dụng

2.2. Phương pháp thực hiện

2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

3. Mũi vắt

3.1. Mô tả - Ứng dụng

3.2. Phương pháp thực hiện

3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

4. Mũi vắt hang rào

4.1. Mô tả - Ứng dụng

4.2. Phương pháp thực hiện

4.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

5. Thùa khuy

5.1. Mô tả - Ứng dụng

5.2. Phương pháp thực hiện

5.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

6. Đinh nút

6.1. Mô tả - Ứng dụng

6.2. Phương pháp thực hiện

6.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY CÁC ĐƯỜNG MAY MÁY CƠ BẢN

(Thời gian: 72 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Nhận dạng và phân biệt được các đường may máy cơ bản;
2. May thành thạo các dạng đường may máy cơ bản;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác; tác phong, vệ sinh công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đường may can

1.1. Can rẽ

1.1.1. Mô tả - Ứng dụng

*1.1.2. Phương pháp thực hiện**1.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa***1.2. Can lộn***1.2.1. Mô tả - Ứng dụng**1.2.2. Phương pháp thực hiện**1.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa***1.3. Can lật đè***1.3.1. Mô tả - Ứng dụng**1.3.2. Phương pháp thực hiện**1.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa***2. Đường may viền:****2.1. Viền gấp mép không nổi vải***2.1.1. Mô tả - Ứng dụng**2.1.2. Phương pháp thực hiện**2.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa***2.2. Viền gấp mép có nổi vải***2.2.1. Mô tả - Ứng dụng**2.2.2. Phương pháp thực hiện**2.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa***2.3. Viền bọc mép**

2.3.1. *Mô tả - Ứng dụng*

2.3.2. *Phương pháp thực hiện*

2.3.3. *Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa*

3. Đường may xếp ly

3.1. Ly sóng không đều

3.1.1. *Mô tả - Ứng dụng*

3.1.2. *Phương pháp thực hiện*

3.1.3. *Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa*

3.2. Ly sóng đều

3.2.1. *Mô tả - Ứng dụng*

3.2.2. *Phương pháp thực hiện*

3.2.3. *Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa*

3.3. Ly sâu

3.3.1. *Mô tả - Ứng dụng*

3.3.2. *Phương pháp thực hiện*

3.3.3. *Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa*

3.4. Ly tròn

3.4.1. *Mô tả - Ứng dụng*

3.4.2. *Phương pháp thực hiện*

3.4.3. *Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa*

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và xưởng thực hành

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, Projector;
- Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến mô đun: máy may bằng 1 kim, máy vắt sổ, bàn ủi, ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Mô đun Kỹ thuật may cơ bản;
- Giáo trình Mô đun Kỹ thuật may cơ bản;
- Vải, chỉ, phấn, thước dây, thước cây, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thoi, suốt.

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Lựa chọn và phân biệt được các dụng cụ thông dụng được sử dụng trong ngành may;

- Nhận dạng và phân biệt được các đường may tay cơ bản;
- Nhận dạng và phân biệt được các đường may máy cơ bản.

2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thông dụng trong ngành may;
- May thành thạo các dạng đường may tay cơ bản;
- May thành thạo các dạng đường may máy cơ bản.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;

- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, tiết kiệm nguyên vật liệu.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức: kiểm tra tự luận. Thời gian: 15 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức: thi bài tập kết hợp với kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.
- Kiểm tra kết thúc mô đun: Hình thức thi bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; Chấm điểm sản phẩm. Thời gian 4 giờ.

- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Kỹ thuật may cơ bản được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng;
- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành chủ yếu là trực quan, giảng giải, phát vấn, đàm thoại, thao tác mẫu, nêu vấn đề và thảo luận theo nhóm. Giảng dạy lý thuyết mang tính gợi mở, để phát huy khả năng sáng tạo của học viên;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng;
- Phương pháp tổ chức học tập có thể bố trí: cá nhân luyện tập hoặc học tập theo nhóm.

2. Đối với người học

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Lý thuyết

+ Các dụng cụ thông dụng được sử dụng trong ngành may;

+ Các dạng đường may máy cơ bản.

- Thực hành

+ Sử dụng thành thạo các dụng cụ thông dụng trong ngành may;

+ May thành thạo các dạng đường may tay cơ bản;

+ May thành thạo các dạng đường may máy cơ bản.

IV. Tài liệu tham khảo (15, 16)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo sơ mi nam (Design and sew men's shirts)

Mã mô đun: 51265027

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 45 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 100 giờ; kiểm tra: 5 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam là mô đun chuyên môn, mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được công thức và qui trình thiết kế các chi tiết của áo sơ mi nam;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nam;
3. Trình bày được qui trình lắp ráp áo sơ mi nam hoàn thiện.

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi nam, đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa;
2. Sử dụng được các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
3. May được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nam, như nẹp áo, túi áo, cổ áo, thếp tay, măng sét;
4. Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam theo yêu cầu kỹ thuật.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt, may sản phẩm đảm bảo quy cách, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	01	1		
2	Bài 2: Thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo mẫu 2.3. Cách tính vải	29	8	20	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.1.1. Xếp vải 3.1.2. Công thức 3.1.3. Dựng hình 3.2. Thiết kế thân sau 3.2.1. Xếp vải 3.2.2. Công thức 3.2.3. Dựng hình 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 3.3.1. Thiết kế tay áo 3.3.2. Thiết kế cổ đứng chân rời 3.3.3. Thiết kế trụ tay lớn, trụ tay nhỏ, măng sét, túi áo 4. Cắt các chi tiết 4.1. Cách chừa đường may 4.2. Cắt các chi tiết vải chính 4.3. Cắt dựng				
3	Bài 3: May nẹp áo sơ mi 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	6	2	4	
4	Bài 4: May các kiểu túi áo sơ mi 1. May túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.3.1. Quy cách 1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật 1.4. Phương pháp may 1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	19	4	14	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. May túi ốp ngoài có nắp đáy tròn 2.1. Đặc điểm 2.2. Cấu tạo 2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.3.1. Quy cách 2.3.2 Yêu cầu kỹ thuật 2.4. Phương pháp may 2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
5	Bài 5: May cổ áo (May cổ đứng chân rời có dựng) 1. Đặc điểm 2. Cấu tạo 3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 3.1. Quy cách 3.2. Yêu cầu kỹ thuật 4. Phương pháp may 5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	26	8	16	1
6	Bài 6: May thép tay, măng sét 1. May thép tay hai viền 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.3.1. Quy cách 1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật 1.4. Phương pháp may 1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. May măng sét có dựng 2.1. Đặc điểm 2.2. Cấu tạo 2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.3.1. Quy cách 2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật 2.4. Phương pháp may 2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	21	6	14	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	ngừa				
7	Bài 7: May áo sơ mi nam 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết: 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	49	16	32	1
Cộng		150	45	100	5

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI NAM DÀI TAY CỔ ĐỨNG

CHÂN RỜI CÓ DỤNG

(Thời gian: 29 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;

4. Thiết kế, dựng hình các chi tiết của áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời trên giấy bìa, đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế áo cơ bản;

5. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo mẫu

2.3. Cách tính vải

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.1.1. Xếp vải

3.1.2. Công thức

3.1.3. Dựng hình

3.2. Thiết kế thân sau

3.2.1. Xếp vải

3.2.2. Công thức

3.2.3. Dựng hình

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

3.3.1. Thiết kế tay áo

3.3.2. Thiết kế cổ đứng chân rời

3.3.3. Thiết kế trụ tay lớn, trụ tay nhỏ, măng sét, túi áo

4. Cắt các chi tiết

- 4.1. *Cách chừa đường may*
- 4.2. *Cắt các chi tiết vải chính*
- 4.3. *Cắt dựng*

BÀI 3: MAY NỆP ÁO SƠ MI

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được quy cách và yêu cầu kỹ thuật của các kiểu nẹp áo trên sản phẩm may;
2. May được nẹp áo sơ mi đảm bảo qui cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY CÁC KIỂU TÚI ÁO SƠ MI

(Thời gian: 19 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi ộp ngoài áo sơ mi;
2. May được các kiểu túi áo sơ mi đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa khi may các kiểu túi áo sơ mi;

4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

5. Thể hiện được tính cẩn thận, kiên trì trong quá trình may các kiểu túi áo sơ mi.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May túi ộp ngoài không nắp đáy nhọn

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.3.1. Quy cách

1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

1.4. Phương pháp may

1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. May túi ộp ngoài có nắp đáy tròn

2.1 . Đặc điểm

2.2. Cấu tạo

2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.3.1. Quy cách

2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.4. Phương pháp may

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY CỔ ÁO (CỔ ĐÚNG CHÂN RỜI CÓ DỰNG)

(Thời gian: 24 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cổ áo sơ mi;
2. May được cổ áo sơ mi nam đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định được nguyên nhân sai hỏng sản phẩm và biện pháp phòng ngừa, sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
5. Thể hiện được tính cẩn thận, kiên trì trong quá trình may cổ áo.

II. NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Đặc điểm

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 6: MAY THÉP TAY, MĂNG SÉT

(Thời gian: 21 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may thép tay, măng sét;
2. May được thép tay, măng sét đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định được nguyên nhân sai hỏng khi may thép tay, măng sét và tìm biện pháp phòng ngừa và sửa chữa;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
5. Thể hiện được tính cẩn thận, kiên trì trong quá trình may thép tay, măng sét.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May thép tay hai viên

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.3.1. Quy cách

1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

1.4. Phương pháp may

1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. May măng sét có dựng

2.1. Đặc điểm

2.2. Cấu tạo

2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.3.1. Quy cách

2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.4. Phương pháp may

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 7: MAY ÁO SƠ MI NAM

(Thời gian: 50 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu của sản phẩm áo sơ mi nam thông thường;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nam;

3. Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may;
4. Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nam;
5. Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
6. Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm hình dáng

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;
- Phòng học thực hành thiết kế, xưởng may;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.

II. Trang thiết bị máy móc

Máy tính, projector, máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Thiết kế, may áo sơ mi nam;
- Giáo trình Thiết kế, may áo sơ mi nam;
- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phần may...;
- Mẫu sản phẩm áo sơ mi nam. Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
- Vải, chỉ may.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Về kiến thức

- Trình bày được công thức và qui trình thiết kế các chi tiết của áo sơ mi nam;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nam;
- Trình bày được qui trình lắp ráp áo sơ mi nam hoàn thiện.

2. Về kỹ năng

- Thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi nam, đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa;
- Sử dụng được các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
- May được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nam, như nẹp áo, túi áo, cổ áo, thếp tay, măng sét;
- Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nam theo yêu cầu kỹ thuật.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt ,may sản phẩm đảm bảo quy cách, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian 30 phút.
2. Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.
3. Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; Chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.
4. Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để học sinh tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng;

- Trong quá trình hướng dẫn thực hành, nhà giáo chia nhóm để thao tác mẫu và hướng dẫn để học sinh dễ quan sát.

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công, nhà giáo quan sát uốn nắn.

2. Đối với người học

- Lắng nghe và quan sát thao tác khi nhà giáo làm mẫu;
- Thực hành theo trình tự và theo sự hướng dẫn của nhà giáo;
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Thiết kế áo sơ mi nam dài tay cổ đứng, chân rời;
- May áo sơ mi nam.

IV. Tài liệu tham khảo(17-21)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo sơ mi nữ (Designing and sewing women's shirts)

Mã mô đun: 51264028

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ (lý thuyết: 36 giờ; thực hành: 80 giờ; kiểm tra: 4 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ là mô đun chuyên môn trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề may thời trang, trình độ trung cấp và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ là mô đun chuyên môn, mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được các công thức thiết kế và quy trình thiết kế các chi tiết của áo sơ mi nữ;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật của các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi như nẹp áo, picen áo, cổ áo;
3. Trình bày được phương pháp lắp ráp hoàn thiện áo sơ mi nữ.

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của áo sơ mi nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;
2. Sử dụng được các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
3. May được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nữ như nẹp áo, pen áo, cổ áo, và lắp ráp hoàn thiện sản phẩm;
4. Lắp ráp được sản phẩm áo sơ mi nữ đúng yêu cầu kỹ thuật.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt sản phẩm. đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;
2. Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp;
4. Thực hiện tốt quy định của trường, lớp, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong công việc;
3. Làm việc có tính độc lập, làm việc nhóm để giải quyết công việc chung và quản lý nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun: 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo	31	8	22	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế tay áo 3.4. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết				
3	Bài 3: May nẹp áo kiểu xẻ chìm 1. Đặc điểm 2. Cấu tạo 3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 3.1. Quy cách 3.2. Yêu cầu kỹ thuật 4. Phương pháp may 5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	16	4	12	
	Bài 4: May cổ lá sen (dạng đứng) 1. Đặc điểm 2. Cấu tạo 3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 3.1. Quy cách 3.2. Yêu cầu kỹ thuật 4. Phương pháp may 5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	22	7	14	1
4	Bài 5: May áo sơ mi nữ cổ lá sen 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	50	16	32	2
Cộng:		120	36	80	4

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 1: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

(Thời gian: 31 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nữ cổ lá sen;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen;
4. Thiết kế dựng hình các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế;
5. Cắt đầy đủ các chi tiết áo sơ mi nữ cổ lá sen;
6. May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;
7. Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
8. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế tay áo

3.4. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

BÀI 2: MAY NỆP ÁO KIỂU XÊ CHÌM

(Thời gian: 16 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may kiềp nẹp áo kiểu xê chìm trên sản phẩm may;
2. May được nẹp áo kiểu xê chìm đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 3: MAY CỔ LÁ SEN (DẠNG ĐÚNG)

(Thời gian: 22 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cổ lá sen;
2. May được cổ lá sen đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định được nguyên nhân sai hỏng sản phẩm và biện pháp phòng ngừa, sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;
4. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác; tác phong, vệ sinh công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
5. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN

(Thời gian: 50 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu của sản phẩm áo sơ mi nữ cổ lá sen;
2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nữ cổ lá sen;
3. Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may;

4. Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nữ cổ lá sen;
5. Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nữ cổ lá sen đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
6. Xác định đúng dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
7. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong, vệ sinh công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
8. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và xưởng thực hành

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, Projector;
- Bàn thiết kế (DxR = 1,8 x 1,2);

- Các loại thiết bị, máy may quan đến mô đun: có liên máy may bằng 1 kim, máy vắt sổ, bàn ủi, ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ;
- Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế;
- Giấy A4, A0;
- Vải, chỉ, phân, thước dây, thước cây, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thoi, suốt.

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Công thức thiết kế và trình tự thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen;
- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và quy trình lắp ráp của áo sơ mi nữ cổ lá sen.

2. Kỹ năng

- Thiết kế và cắt các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen trên giấy A0 và trên vải theo tỷ lệ 1:1 với các số đo khác nhau;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen;
- Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- May ráp áo sơ mi nữ cổ lá sen đúng quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, tiết kiệm nguyên vật liệu.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức: kiểm tra tự luận. Thời gian: 30 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức thi: Bài tập kết hợp với kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.
- Kiểm tra kết thúc mô đun: Hình thức thi bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian 4 giờ.
- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để sinh viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng;
- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa giảng dạy lý thuyết và thực hành chủ yếu là trực quan, giảng giải, phát vấn, đàm thoại, thao tác mẫu, nêu vấn đề và thảo luận theo nhóm. Giảng dạy lý thuyết mang tính gợi mở, để phát huy khả năng sáng tạo của học viên;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng;
- Phương pháp tổ chức học tập có thể bố trí: cá nhân luyện tập hoặc học tập theo nhóm.

2. Đối với người học

- Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Trọng tâm của Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ – nghề May thời trang:

Bài 1: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen

Bài 4: May áo sơ mi nữ cổ lá sen

IV. Tài liệu tham khảo (16, 22-25)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may quần âu nam (Design and sew men's casual pants)

Mã mô đun: 51265029

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 45 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 100 giờ; Kiểm tra: 5 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam; Thiết kế, may áo sơ mi nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may quần âu nam là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của quần âu nam;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi dọc rẽ, túi mỡ, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nam;
3. Trình bày được quy trình lắp ráp của quần âu nam.

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của quần âu nam đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh quần âu nam đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt, may hoàn thiện sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế quần âu nam 1 ly lật 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết	43	12	30	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
3	Bài 3: May túi mỡ, túi dọc rãnh 1. May túi mỡ 1 viên 1.1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1.1. Đặc điểm 1.1.2. Cấu tạo 1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.2.1. Quy cách 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 1.3. Phương pháp may 1.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. May túi mỡ 2 viên 2.1. Đặc điểm, cấu tạo 2.1.1. Đặc điểm 2.1.2. Cấu tạo 2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.2.1. Quy cách 2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 2.3. Phương pháp may 2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 3. May túi dọc rãnh (túi hông thẳng) 3.1. Đặc điểm, cấu tạo 3.1.1. Đặc điểm 3.1.2. Cấu tạo 3.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 3.2.1. Quy cách 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3.3. Phương pháp may 3.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	33	12	20	1
4	Bài 4: May cửa quần (kiểu khóa kéo) 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	24	8	15	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	nhân và biện pháp phòng ngừa				
5	Bài 5: May lưng quần (dạng rời) 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	12	4	7	1
6	Bài 6: May quần âu nam 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	37	8	28	1
Cộng:		150	45	100	5

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 1: THIẾT KẾ QUẦN ÂU NAM 1 LY LẬT

(Thời gian: 43 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam 1 ly lật;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam 1 ly lật;
4. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của quần âu nam 1 ly lật trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
5. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nam 1 ly lật;
6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Đặc điểm kiểu mẫu**
- 2. Số đo**
- 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết**
 - 3.1. Thiết kế thân trước*
 - 3.2. Thiết kế thân sau*
 - 3.3. Thiết kế các chi tiết khác*
- 4. Cắt các chi tiết**

BÀI 2: MAY TÚI MỎ, TÚI DỌC RẼ

(Thời gian: 33 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng túi mỡ một viên, túi mỡ hai viên, túi dọc rẽ;

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi mỗ một viên, túi mỗ hai viên, túi dọc rẽ;

3. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;

4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;

5. May được túi mỗ một viên, túi mỗ hai viên, túi dọc rẽ đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May túi mỗ 1 viên

1.1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1.1. Đặc điểm

1.1.2. Cấu tạo

1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

1.3. Phương pháp may

1.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. May túi mỗ 2 viên

2.1. Đặc điểm, cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

3. May túi dọc rẽ (túi hông thẳng)

3.1. Đặc điểm, cấu tạo

3.1.1. Đặc điểm

3.1.2. Cấu tạo

3.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.2.1. Quy cách

3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3.3. Phương pháp may

3.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY CỬA QUẦN

(Thời gian: 24 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng cửa quần kiểu khóa kéo;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cửa quần kiểu khóa kéo;
3. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;
4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;

5. May được cửa quần kiêu khóa kéo đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY LƯNG QUẦN

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng lưng quần (dạng rời);

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may lưng quần (dạng rời);

3. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;

4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;

5. May được lung quần (dạng rời) đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 6: MAY QUẦN ÂU NAM

(Thời gian: 37 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của quần âu nam;
2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nam;
3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nam;
4. May hoàn chỉnh quần âu nam đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế, dụng cụ cắt;
4. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
5. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo**1.1. Đặc điểm****1.2. Cấu tạo****2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật****2.1. Quy cách****2.2. Yêu cầu kỹ thuật****3. Bảng thông kê số lượng các chi tiết****4. Sơ đồ lắp ráp****5. Quy trình lắp ráp****6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa****D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN****I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng**

- Phòng học lý thuyết, phòng học thực hành thiết kế, bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1; phòng học thực hành may.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, projector;

- Máy bẻ kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính nút, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình – Giáo trình Thiết kế, may quần âu nam;

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác**E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ****I. Nội dung****1. Kiến thức**

- Phương pháp và công thức thiết kế quần âu nam;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: quần âu nam;
- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: quần âu nam.

2. Kỹ năng

- Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của quần âu nam trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của quần âu;
- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- May hoàn chỉnh quần âu nam đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng trình tự về thiết kế, cắt, may sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian: 30 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.
- Thi kết thúc môn học: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.
- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may quần âu nam được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Nhà giáo giảng viên sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để học viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài thực hành do nhà giáo giao trong thời gian xác định;
- Tham khảo các nguồn tài liệu khác;
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Công thức, phương pháp thiết kế quần âu nam;
- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi mỡ, túi dọc rẽ, cửa quần, lưng (cạp) quần;
- Quy trình may hoàn chỉnh quần âu nam.

2. Thực hành

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo quần âu nam;
- Thiết kế, dựng hình các chi tiết quần âu nam;
- Cắt các chi tiết quần âu nam;

- May hoàn thiện túi quần, cửa quần, lưng quần âu nam đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
- May may hoàn chỉnh quần âu nam.

IV. Tài liệu tham khảo (15, 20, 25-29)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may quần âu nữ (Designing and sewing women's casual pants)

Mã mô đun: 51264030

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ (lý thuyết: 36 giờ; thực hành, bài tập: 80 giờ; kiểm tra: 4 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may quần âu nữ được bố trí học sau các mô đun thiết kế, may áo sơ mi nam; thiết kế, may áo sơ mi nữ, thiết kế, may quần âu nam...

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may quần âu nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của quần âu nam;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nữ;
3. Trình bày được quy trình lắp ráp của quần âu nữ.

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của quần âu nữ đảm bảo hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh quần âu nữ đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết sản phẩm quần âu nữ.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt, may hoàn thiện sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế quần âu nữ xăng ly ống côn 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo: 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết	43	12	30	1
3	Bài 3: May túi hông xéo, túi hàm ếch	29	12	16	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	1. May túi hông xéo 1.1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1.1. Đặc điểm 1.1.2. Cấu tạo 1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.2.1. Quy cách 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 1.3. Phương pháp may 1.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. May túi hàm ếch 2.1. Đặc điểm, cấu tạo 2.1.1. Đặc điểm 2.1.2. Cấu tạo 2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.2.1. Quy cách 2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 2.3. Phương pháp may 2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
4	Bài 4: May lưng quần (dạng liền) 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	17	4	12	1
5	Bài 5: May quần âu nữ 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	30	7	22	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	Tổng cộng	120	36	80	4

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ QUẦN ÂU NỮ XÃNG LY ỚNG CÔN

(Thời gian: 43 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nữ không ly ống côn;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam 1 ly lật;
4. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của quần âu nữ không ly ống côn trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
 - Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nữ không ly ống côn;
 - Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo**3. Thiết kế dựng hình các chi tiết****3.1. Thiết kế thân trước****3.2. Thiết kế thân sau****3.3. Thiết kế các chi tiết khác****4. Cắt các chi tiết****BÀI 3: MAY TÚI HÔNG XÉO, TÚI HÀM ÉCH****(Thời gian: 17 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng túi hông xéo, túi hàm ếch;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch;
3. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;
4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;
5. May được túi hông xéo, túi hàm ếch đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI**1. May túi hông xéo****1.1. Đặc điểm, cấu tạo****1.1.1. Đặc điểm**

*1.1.2. Cấu tạo***1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật***1.2.1. Quy cách**1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật***1.3. Phương pháp may****1.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa****2. May túi hàm ếch****2.1. Đặc điểm, cấu tạo***2.1.1. Đặc điểm**2.1.2. Cấu tạo***2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật***2.2.1. Quy cách**2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật***2.3. Phương pháp may****2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa****BÀI 4: MAY LƯNG QUẦN****(Thời gian: 30 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng lưng quần (dạng liền);
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may lưng quần (dạng liền);
3. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;
4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;

5. May được lưng quần (dạng liền) đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY QUẦN ÂU NỮ

(Thời gian: 30 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của quần âu nữ;
2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nữ;
3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nữ;
4. May hoàn chỉnh quần âu nữ đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế, dụng cụ cắt;
4. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
5. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thông kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;
- Phòng học thực hành thiết kế;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1;
- Phòng học thực hành may.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, projector;
- Máy bẻ kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình – Giáo trình Thiết kế, may quần âu nữ;
- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Phương pháp và công thức thiết kế quần âu nữ;
- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch, lưng (cạp) quần và xây dựng được quy trình lắp ráp của quần âu nữ;
- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: quần âu nữ.

2. Kỹ năng

- Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của quần âu nữ trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của quần âu;
- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- May hoàn chỉnh quần âu nữ đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng trình tự thiết kế, may. May hoàn thiện sản phẩm đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian 30 phút.

- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.

- Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.

- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may quần âu nữ được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để học viên tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài thực hành do nhà giáo giao trong thời gian xác định;
- Tham khảo các nguồn tài liệu khác;
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Phương pháp, công thức thiết kế quần âu nữ;

- Trình tự và phương may các chi tiết túi hông xéo, túi hàm ếch, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nữ;
- Trình tự và quy cách may quần âu nữ.

2. Thực hành

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo quần âu nữ;
- Thiết kế, dựng hình các chi tiết quần âu nữ;
- Cắt các chi tiết quần âu nữ;
- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi hông xéo, túi hàm ếch, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nữ;
- Quy trình may hoàn chỉnh quần âu nữ.

IV. Tài liệu tham khảo (15, 20, 25-29)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo jacket nam (Design and sew men's jackets)

Mã mô đun: 51265031

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 45 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 100 giờ; kiểm tra: 05 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nam là mô đun trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp được bố trí học sau mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam, học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nam mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Thiết kế được các chi tiết của các loại áo Jacket nam theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải;
2. Trình bày được quy trình lắp ráp áo Jacket nam;
3. Nhận dạng được các dạng sai hỏng thường gặp, biện pháp phòng tránh trong quá trình thiết kế, cắt, may áo jacket nam.

II. Về kỹ năng

1. Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế trong quá trình học tập;
2. May được các kiểu túi, măng sét, khoá áo, đai chun của các loại áo Jacket;
3. May hoàn thiện áo Jacket nam đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
4. Xử lý và khắc phục được các dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế, cắt, may áo jacket nam.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt, may hoàn thiện sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế áo jacket nam 2 lớp dáng thẳng 1. Đặc điểm kiểu mẫu	31	9	21	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Cách đo và số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo 3. Thiết kế các chi tiết 3.1. Làn chính (Lớp ngoài) 3.1.1. Thân trước 3.1.2. Thân sau 3.1.3. Tay áo 3.1.4. Các chi tiết khác 3.2. Làn lót (Lớp lót) 3.2.1. Thân trước 3.2.2. Thân sau 3.2.3. Tay áo 3.2.4. Các chi tiết khác 4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết: 4.1. Cách chừa đường may 4.2. Cắt các chi tiết				
3	Bài 3: May túi coi nôi 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	16	4	11	1
4	Bài 4: May túi coi chìm 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	12	4	8	
5	Bài 5: May túi hộp đáy vuông kiểu đơn 1. Đặc điểm, cấu tạo	12	4	8	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh				
6	Bài 6: May măng set, đai chun áo jacket 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật: 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	12	4	7	1
7	Bài 7: Tra khoá nẹp áo jacket 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	8	2	6	
8	Bài 8: May áo jacket nam 2 lớp dáng thẳng 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ khối gia công áo Jacket nam 2 lớp dáng thẳng 5. Quy trình lắp ráp áo Jacket nam 2 lớp dáng thẳng	58	17	39	2

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Cộng:		150	45	100	5

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO JACKET NAM HAI LỚP DÁNG THẲNG

(Thời gian: 31 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của áo jacket nam hai lớp dáng thẳng cần thiết kế;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Trình bày được công thức thiết kế và phương pháp thiết kế áo jacket nam hai lớp dáng thẳng;
4. Tính đúng thông số và dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết của áo jacket nam hai lớp dáng thẳng trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
5. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật các dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo jacket nam hai lớp dáng thẳng;

6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên, phụ liệu;

7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Cách đo và số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo

3. Thiết kế các chi tiết

3.1. Lân chính (Lớp ngoài)

3.1.1. Thân trước

3.1.2. Thân sau

3.1.3. Tay áo

3.1.4. Các chi tiết khác

3.2. Lân lót (Lớp lót)

3.2.1. Thân trước

3.2.2. Thân sau

3.2.3. Tay áo

3.2.4. Các chi tiết khác

4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết

4.1. Cách chừa đường may

4.2. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY TÚI CƠI NỔI

(Thời gian: 16 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi coi nổi;
2. May được các kiểu túi coi nổi đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi coi nổi;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY TÚI COI CHÌM

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi coi chìm;
2. May được các kiểu túi coi chìm đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi coi chìm;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY TÚI HỘP ĐÁY VUÔNG KIỂU ĐƠN

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hộp đáy vuông kiểu đơn;
2. May được các kiểu túi hộp đáy vuông kiểu đơn đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hộp đáy vuông kiểu đơn;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo**2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật****2.1. Quy cách****2.2. Yêu cầu kỹ thuật****3. Phương pháp may****4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa****BÀI 6: MAY MĂNG SÉT, ĐAI CHUN ÁO JACKET****(Thời gian: 12 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may măng sét áo Jacket kiểu thường và kiểu chun;
2. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may đai chun áo jacket;
3. May được các kiểu măng sét và đai áo Jacket đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
4. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp;
5. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI**1. Đặc điểm, cấu tạo****1.1. Đặc điểm****1.2. Cấu tạo****2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật****2.1. Quy cách****2.2. Yêu cầu kỹ thuật**

3. Phương pháp may**4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa****BÀI 7: TRA KHOÁ NỆP ÁO JACKET****(Thời gian: 8 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp tra khoá nẹp áo Jacket;
2. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp;
3. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI**1. Đặc điểm, cấu tạo*****1.1. Đặc điểm******1.2. Cấu tạo*****2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật*****2.1. Quy cách******2.2. Yêu cầu kỹ thuật*****3. Phương pháp may****4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa****BÀI 8: MAY ÁO JACKET NAM 2 LỚP DÁNG THẰNG****(Thời gian: 58 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo Jacket nam 2 lớp dáng thẳng;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo Jacket nam 2 lớp dáng thẳng;

3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo Jacket nam 2 lớp dáng thẳng;

4. Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket nam 2 lớp dáng thẳng đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

6. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm hình dáng

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối gia công áo Jacket nam 2 lớp dáng thẳng

5. Quy trình lắp ráp áo Jacket nam 2 lớp dáng thẳng

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng: Phòng học lý thuyết và phòng học thực hành, bản thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1, phòng học thực hành may, bàn cắt, nguồn điện, trang bị bảo hộ lao động nghề may.

II. Trang thiết bị máy móc: máy vi tính, projector, máy may bằng 1 kim, bàn ủi, ke cỡ,

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nam;

Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nam;

Các nguồn tài liệu tham khảo khác;

Bản vẽ mô tả sản phẩm áo Jacket cần thiết kế;

Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

Mẫu sản phẩm cần thiết kế;

Giấy bìa cứng;

Giấy A₄;

Kéo, thước, phấn, kim máy...;

Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm;

Vải, các loại vật liệu phù hợp với sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, công thức thiết kế áo jacket nam hai lớp dáng thẳng;

- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi cơi nổi, túi cơi chìm, túi hộp đáy vuông kiểu đơn, tra khoá nẹp;

- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, trình tự may và sơ đồ lắp ráp áo Jacket nam hai lớp dáng thẳng.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số, dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết áo jacket nam hai lớp dáng thẳng;

- Sử dụng các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên bìa tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo Jacket;

- May túi coi nổi, túi coi chìm, túi hộp đáy vuông kiểu đơn, tra khoá kéo đúng yêu cầu kỹ thuật;

- May hoàn chỉnh áo Jacket nam hai lớp dáng thẳng đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng trình tự may, may hoàn thiện sản phẩm đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Thực hiện các công việc đã được định sẵn;

- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian 30 phút.

- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.

- Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.

- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế, may áo Jacket nam được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành chủ yếu là trực quan, giảng giải, phát vấn, đàm thoại, nêu vấn đề và thảo luận theo nhóm, mang tính gợi mở, để phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh kết hợp với làm mẫu để học sinh nhận biết;

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện mô đun;

- Kiểm tra các bài tập thực hành, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài thực hành do nhà giáo giao trong thời gian xác định;

- Tham khảo các nguồn tài liệu khác;

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Lý thuyết

+ Công thức thiết kế hoàn chỉnh áo jacket nam hai lớp dáng thẳng;

+ Quy trình lắp ráp áo jacket nam hai lớp dáng thẳng;

+ Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

- Thực hành

+ Thiết kế, cắt các chi tiết áo jacket nam 2 lớp dáng thẳng;

+ Cắt, may hoàn thiện áo jacket nam hai lớp dáng thẳng.

IV. Tài liệu tham khảo(28, 30-32)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo jacket nữ (Designing and sewing women's coats)

Mã mô đun: 51264032

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ (lý thuyết: 36 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 80 giờ; kiểm tra: 04 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ là mô đun trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp và được bố trí học sau mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ, học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo jacket nam.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Thiết kế được các chi tiết của các loại áo Jacket nữ theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải;
2. Trình bày được quy trình lắp ráp áo Jacket nữ;
3. Nhận dạng được các dạng sai hỏng thường gặp, biện pháp phòng tránh trong quá trình thiết kế, cắt, may áo jacket nữ.

II. Về kỹ năng

1. Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế trong quá trình học tập;
2. May được các kiểu túi của các loại áo Jacket;
3. May hoàn thiện áo Jacket nam đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
4. Xử lý và khắc phục được các dạng sai hỏng trong quá trình thiết kế, cắt, may áo jacket nam.

II. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt, may hoàn thiện sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế áo jacket nữ 2 lớp dáng eo 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Cách đo và số đo	23	7	15	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, bài tập	Kiểm tra
	2.1. Cách đo 2.2. Số đo 3. Thiết kế các chi tiết 3.1. Lân chính (Lớp ngoài) 3.1.1. Thân trước 3.1.2. Thân sau 3.1.3. Tay áo 3.1.4. Các chi tiết khác 3.2. Lân lót (Lớp lót) 3.2.1. Thân trước 3.2.2. Thân sau 3.2.3. Tay áo 3.2.4. Các chi tiết khác 4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết: 4.1. Cách chừa đường may 4.2. Cắt các chi tiết				
3	Bài 3: May túi khoá trần 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật: 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và cách phòng tránh	16	4	12	
4	Bài 4: May túi hai viền có khoá 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật: 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và cách phòng tránh	16	4	11	1
5	Bài 5: May áo jacket nữ 2 lớp	64	20	42	2

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, bài tập	Kiểm tra
	dáng eo 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ khối gia công áo Jacket nữ 2 lớp dáng eo 5. Quy trình lắp ráp áo Jacket nữ 2 lớp dáng eo 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Cộng:		120	36	80	4

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO JACKET NỮ HAI LỚP DÁNG EO

(Thời gian: 23 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của áo jacket nữ hai lớp dáng eo cần thiết kế;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức thiết kế và phương pháp thiết kế áo jacket nữ hai lớp dáng eo;

4. Tính đúng thông số và dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết của áo jacket nữ hai lớp dáng eo trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;

5. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật các dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo jacket nữ hai lớp dáng eo;

6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên, phụ liệu;

7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Cách đo và số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo

3. Thiết kế các chi tiết

3.1. Làn chính (Lớp ngoài)

3.1.1. Thân trước

3.1.2 Thân sau

3.1.3. Tay áo

3.1.4. Các chi tiết khác

3.2. Làn lót (Lớp lót)

3.2.1. Thân trước

3.2.2 Thân sau

3.2.3. Tay áo

3.2.4. Các chi tiết khác

4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết

4.1. Cách chừa đường may

4.2. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY TÚI KHOÁ TRẦN

(Thời gian: 16 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi khoá trần;
2. May được các kiểu túi khoá trần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi khoá trần;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY TÚI HAI VIÊN CÓ KHOÁ

(Thời gian: 16 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hai viên có khoá;
2. May được các kiểu túi hai viên có khoá đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hai viên có khoá;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY ÁO JACKET NỮ 2 LỚP DÁNG EO

(Thời gian: 64 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo Jacket nữ 2 lớp dáng eo;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo nữ 2 lớp dáng eo;
3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo Jacket nữ 2 lớp dáng eo;

4. Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket nữ 2 lớp dáng eo đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

6. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm hình dáng

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối gia công áo jacket nữ 2 lớp dáng eo

5. Quy trình lắp ráp áo jacket nữ 2 lớp dáng eo

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

Phòng học lý thuyết và phòng học thực hành, bản thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1, phòng học thực hành may, bàn cắt, nguồn điện, trang bị bảo hộ lao động nghề may.

II. Trang thiết bị máy móc

Máy vi tính, projector, máy may bằng 1 kim, bàn ủi, ke cỡ,

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ;

Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ;

Các nguồn tài liệu tham khảo khác;

Bản vẽ mô tả sản phẩm áo Jacket cần thiết kế;

Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

Mẫu sản phẩm cần thiết kế;

Giấy bìa cứng;

Giấy A₄;

Kéo, thước, phân, kim máy...;

Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm;

Vải, các loại vật liệu phù hợp với sản phẩm.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, công thức thiết kế áo jacket nữ hai lớp dáng eo;

- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi khóa trần, túi hai viền có khóa;

- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, trình tự may và sơ đồ lắp ráp áo Jacket nữ hai lớp dáng eo.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số, dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết áo jacket nữ hai lớp dáng eo;

- Sử dụng các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên bìa tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo Jacket;

- May túi khóa trần, túi hai viên có khóa đúng yêu cầu kỹ thuật;
- May hoàn chỉnh áo Jacket nữ hai lớp dáng eo đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng trình tự may, may hoàn thiện sản phẩm đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
- Thực hiện các công việc đã được định sẵn;
- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian 30 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.
- Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.

- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế, may áo Jacket nữ được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành chủ yếu là trực quan, giảng giải, phát vấn, đàm thoại, nêu vấn đề và thảo luận

theo nhóm, mang tính gợi mở, để phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh kết hợp với làm mẫu để học sinh nhận biết;

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện mô đun;
- Kiểm tra các bài tập thực hành, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài thực hành do nhà giáo giao trong thời gian xác định;

- Tham khảo các nguồn tài liệu khác;
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Lý thuyết
- + Công thức thiết kế hoàn chỉnh áo jacket nữ hai lớp dáng eo;
- + Quy trình lắp ráp áo jacket nữ hai lớp dáng eo;
- + Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.
- Thực hành
- + Thiết kế, cắt các chi tiết áo jacket nữ 2 lớp dáng eo;
- + Cắt, may hoàn thiện áo jacket nữ hai lớp dáng eo.

IV. Tài liệu tham khảo(28, 30-32)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may váy cơ bản (Designing and sewing basic skirts)

Mã mô đun: 51263033

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (lý thuyết: 27 giờ; thực hành: 60 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun May áo jacket nam; May áo jacket nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may váy cơ bản là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được công thức thiết kế và cắt các chi tiết của Thiết kế, may váy cơ bản;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các chi tiết váy cơ bản;
3. Trình bày được quy trình lắp ráp váy cơ bản.

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế, cắt được các chi tiết của Thiết kế váy cơ bản theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

2. Xây dựng được công thức thiết kế các chi tiết của Thiết kế váy cơ bản;
3. Sử dụng được các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
4. May được dây kéo đầu, cạp lưng liền của váy cơ bản;
5. Lắp ráp và may hoàn thiện váy cơ bản đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt, lắp, ráp và may hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun 2. Phương pháp học tập 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế váy cơ bản 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế dựng các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước hình các chi tiết 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác	25	8	16	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	4. Cắt các chi tiết				
3	Bài 3: May khoá dẫu 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	19	6	12	1
4	Bài 4: May cặp liền 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	12	4	8	
5	Bài 5: May váy cơ bản 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ khối lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	33	8	24	1
Cộng:		90	27	60	03

NỘI DUNG CHI TIẾT**BÀI MỞ ĐẦU****(Thời gian: 01 giờ)**

- 1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun**
- 2. Phương pháp học tập**
- 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo**

BÀI 1: THIẾT KẾ VÁY CƠ BẢN**(Thời gian: 25 giờ)****I. MỤC TIÊU**

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của váy cơ bản;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Tính đúng thông số và thiết kế các chi tiết của váy cơ bản trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
4. Cắt đầy đủ các chi tiết váy cơ bản;
5. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI**1. Đặc điểm kiểu mẫu****2. Số đo:****3. Thiết kế dựng các chi tiết*****3.1. Thiết kế thân trước hình các chi tiết******3.2. Thiết kế thân sau***

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

BÀI 2: MAY KHÓA DẤU

(Thời gian: 19 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may khóa dấu;
2. May được các kiểu khóa kéo đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may;
 - Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 3: MAY CẠP LIỀN

(Thời gian: 12giờ)

I. MỤC TIÊU

- Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cap liền;
- May được các kiểu cap đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

3. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY VÁY CƠ BẢN

(Thời gian: 33 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả đúng đặc điểm hình dáng của sản phẩm váy cơ bản;
2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may váy;
3. Thực hiện được quy trình và sơ đồ lắp ráp váy;
4. Lắp ráp hoàn chỉnh váy cơ bản đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
5. Xác định đúng dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
6. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

7. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học thực hành thiết kế, phòng học thực hành may;
- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.

II. Trang thiết bị máy móc

- Bàn thiết kế.
- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, chân vịt khoá, ke cũ một số máy chuyên dùng khác...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình, giáo trình mô đun Thiết kế, may váy cơ bản;
- Ngân hàng câu hỏi - Đáp án;
- Bản vẽ mô tả sản phẩm váy cần thiết kế;
- Tài liệu kỹ thuật, tài liệu tham khảo;

- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỷ lệ 1:1;
- Thước kẻ 20cm - 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế;
- Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm;
- Giấy bìa cứng có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
- Kéo, thước, phân, kim máy...;
- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Máy tính,
- Projector.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Phương pháp và công thức thiết kế, may váy cơ bản;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các chi tiết;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: Váy cơ bản;
- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: Váy cơ bản.

2. Kỹ năng

- Thao tác vẽ thiết kế, cắt các chi tiết của váy trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của váy;
- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- May hoàn thiện Váy cơ bản, đúng yêu cầu kỹ thuật.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian: 30 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra tự luận; bài tập kết hợp với kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.
- Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.
- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may váy cơ bản, được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào quá trình thực tập có hiệu quả;
- Nhà giáo dạy lý thuyết cần có sản phẩm mẫu để học sinh quan sát đặc điểm kiểu dáng sản phẩm;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng;
- Nhà giáo chia nhóm hoặc cá nhân để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;
- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công. Nhà giáo kiểm tra uốn nắn, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

2. Đối với người học

- Ghi nhận và quan sát nhà giáo thao tác mẫu;
- Thực hành theo trình tự và theo sự hướng dẫn của nhà giáo;
- Phát huy kỹ năng và tính sáng tạo;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình thực hành.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Mô tả được sản phẩm;
- Công thức Thiết kế các chi tiết của váy cơ bản;
- Quy trình lắp ráp Váy cơ bản;
- Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. Thực hành

- Thiết kế các chi tiết, hoàn thiện sản phẩm;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế và cắt;
- Cắt, may hoàn thiện Váy cơ bản.

IV. Tài liệu tham khảo (15, 26, 33-36)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo váy (Designing and sewing dresses)

Mã mô đun: 51264034

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ (lý thuyết: 36 giờ; thực hành: 80 giờ; kiểm tra: 04 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may váy cơ bản.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo váy là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được công thức thiết kế và cắt các chi tiết của Thiết kế, may áo váy;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các chi tiết áo váy;
3. Trình bày được quy trình lắp ráp áo váy.

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế, cắt được các chi tiết của Thiết kế, may áo váy theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

2. Xây dựng được quy trình vẽ các chi tiết của Thiết kế, may áo váy;
3. Sử dụng được các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;
4. May được dây kéo dẫu, cổ lá sen (dạng nằm) của áo váy;
5. Lắp ráp và may hoàn thiện áo váy đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt lắp, ráp và may hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;
2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1 1.	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun 2. Phương pháp học tập 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo	01	1		
2 2.	Bài 2: Thiết kế áo váy 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết	41	16	24	1
3 3.	Bài 3: May cổ lá sen (dạng nằm) 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	25	8	16	1
4 4.	Bài 4: May áo váy 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ khối lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng khi	53	11	40	2

may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
Cộng:	120	36	80	04

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun
2. Phương pháp học tập
3. Giới thiệu tài liệu tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO VÁY

(Thời gian: 41 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của váy đầm liền thân;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Tính đúng thông số và thiết kế các chi tiết của áo váy trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;
4. Cắt đầy đủ các chi tiết váy đầm liền thân;
5. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
7. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Số đo
3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY CỔ LÁ SEN (DẠNG NĂM)

(Thời gian: 25 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cổ lá sen;
2. May được các kiểu cổ đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
3. Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may cổ lá sen;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY ÁO VÁY

(Thời gian: 53 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả đúng đặc điểm hình dáng của sản phẩm váy đầm liền thân;
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may váy đầm liền thân;
3. Thực hiện được quy trình và sơ đồ lắp ráp váy đầm liền thân;
4. Lắp ráp hoàn chỉnh váy đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
5. Xác định đúng dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
6. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;
7. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học thực hành thiết kế, phòng học thực hành may;
- Nguồn điện;
- Bảo hộ lao động nghề may.

II. Trang thiết bị máy móc

- Bàn thiết kế.

- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, chân vịt khoá, ke cỡ một số máy chuyên dùng khác...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình, giáo trình mô đun Thiết kế, may áo váy;
- Ngân hàng câu hỏi - Đáp án;
- Bản vẽ mô tả sản phẩm váy cần thiết kế;
- Tài liệu kỹ thuật, tài liệu tham khảo;
- Bản thiết kế sản phẩm theo tỷ lệ 1:1;
- Thước kẻ 20cm - 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế;
- Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm;
- Giấy bìa cứng có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
- Kéo, thước, phấn, kim máy...;
- Vải, chỉ các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Máy tính;
- Projector.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung:

1. Kiến thức

- Phương pháp và công thức thiết kế, may áo váy;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các chi tiết;
- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: Áo váy;
- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: Áo váy.

2. Kỹ năng

- Thao tác vẽ thiết kế, cắt các chi tiết của váy trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;
- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của Áo váy;
- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;
- May hoàn thiện Váy cơ bản, đúng yêu cầu kỹ thuật.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian: 30 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra tự luận; bài tập kết hợp với kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.
- Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.
- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo váy được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để học sinh dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào quá trình thực tập có hiệu quả;
- Nhà giáo dạy lý thuyết cần có sản phẩm mẫu để học sinh quan sát đặc điểm kiểu dáng sản phẩm;

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng;

- Nhà giáo chia nhóm hoặc cá nhân để hướng dẫn thực hành và thao tác mẫu;

- Bố trí từng học sinh luyện tập tại vị trí được phân công. Nhà giáo kiểm tra uốn nắn, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

2. Đối với người học

- Ghi nhận và quan sát nhà giáo thao tác mẫu;

- Thực hành theo trình tự và theo sự hướng dẫn của nhà giáo;

- Phát huy kỹ năng và tính sáng tạo;

- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình thực hành.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Mô tả được sản phẩm;

- Công thức Thiết kế các chi tiết của Áo váy;

- Quy trình lắp ráp Áo váy;

- Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. Thực hành

- Thiết kế các chi tiết, hoàn thiện sản phẩm;

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế và cắt;

- Cắt, may hoàn thiện Áo váy.

IV. Tài liệu tham khảo (15, 26, 33-36)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo váy thời trang (Designing and sewing fashion dresses)

Mã mô đun: 51264035

Thời gian thực hiện mô đun: 120 giờ (lý thuyết: 36 giờ; Thực hành: 80 giờ; kiểm tra: 4 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo váy thời trang được bố trí học sau các mô đun thiết kế, may căn bản như: Thiết kế, may áo sơ mi nam; Thiết kế, may áo sơ mi nữ; Thiết kế, may quần âu nam, Thiết kế, may quần âu nữ; Thiết kế, may váy cơ bản, Thiết kế, may váy áo...

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo váy thời trang là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được công thức thiết kế các kiểu cổ áo, các kiểu tay áo, các kiểu chân váy, quần váy, áo váy;

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may quần váy, áo váy.

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu cổ áo, các kiểu tay áo, các kiểu chân váy, quần váy, áo váy theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

2. May hoàn chỉnh áo váy, quần váy đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Có khả năng xây dựng trình tự may, may hoàn thiện sản phẩm đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

2. Thực hiện các công việc đã được định sẵn;

3. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

4. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	01	01		
2	Bài 2: Thiết kế các kiểu cổ áo 1. Cổ Vuông 1.1. Đặc điểm kiểu mẫu 1.2. Số đo	15	07	07	01

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo 1.3.1. Thiết kế cổ áo 1.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo 1.4. Cắt các chi tiết cổ áo 2. Cổ chia khóa 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu 2.2. Số đo 2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo 2.3.1. Thiết kế cổ áo 2.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo 2.4. Cắt các chi tiết cổ áo 3. Cổ tim lệch 3.1. Đặc điểm kiểu mẫu 3.2. Số đo 3.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo 3.3.1. Thiết kế cổ áo 3.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo 3.4. Cắt các chi tiết cổ áo				
3	Bài 3: Thiết kế các kiểu tay áo 1. Tay bông (tay phồng) 1.1. Đặc điểm kiểu mẫu 1.2. Số đo 1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo 1.3.1. Thiết kế tay áo 1.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo 1.4. Cắt các chi tiết tay áo 2. Tay loe 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu 2.2. Số đo 2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo 2.3.1. Thiết kế tay áo 2.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của	16	08	07	01

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	tay áo 2.4. Cắt các chi tiết tay áo 3. Tay cánh tiên 3.1. Đặc điểm kiểu mẫu 3.2. Số đo 3.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo 3.3.1. Thiết kế tay áo 3.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo 3.4. Cắt các chi tiết tay áo				
4	Bài 4: Thiết kế các kiểu chân váy 1. Chân váy xếp ly 1.1. Đặc điểm kiểu mẫu 1.2. Số đo 1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết chân váy 1.3.1. Thiết kế chân váy 1.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của chân váy 1.4. Cắt các chi tiết chân váy 2. Chân váy xòe 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu 2.2. Số đo 2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết chân váy 2.3.1. Thiết kế chân váy 2.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của chân váy 2.4. Cắt các chi tiết chân váy	24	08	15	01
5	Bài 5: Thiết kế, may quần váy 1. Đặc điểm Kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế và cắt các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.4. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết quần váy 5. Bảng thống kê số lượng các chi tiết: 6. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật	24	04	20	

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	6.1. Qui cách 6.2. Yêu cầu kỹ thuật 7. Trình tự may 8. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
6	Bài 6: Thiết kế, may áo, váy (theo mẫu tự chọn). 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế và cắt các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước áo, váy 3.2. Thiết kế thân sau áo, váy 3.4. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết áo, váy 5. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 6. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 6.1. Qui cách 6.2. Yêu cầu kỹ thuật 7. Trình tự may: 8. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	40	08	31	01
Cộng:		120	36	80	04

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ CÁC KIỂU CỔ ÁO

(Thời gian: 15 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu các kiểu cổ áo: Cổ vuông, cổ chìa khóa, cổ tim lệch;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Tính đúng thông số, thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu cổ áo trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;
3. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo dụng cụ trong thiết kế, cắt;
4. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
5. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Cổ Vuông

1.1. Đặc điểm kiểu mẫu

1.2. Số đo

1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo

1.3.1. Thiết kế cổ áo

1.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo

1.4. Cắt các chi tiết cổ áo

2. Cổ chìa khóa

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo

2.3.1. Thiết kế cổ áo

2.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo

2.4. Cắt các chi tiết cổ áo

3. Cổ tim lệch

3.1. Đặc điểm kiểu mẫu

3.2. Số đo

3.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo

3.3.1. Thiết kế cổ áo

3.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo

3.4. Cắt các chi tiết cổ áo

BÀI 3: THIẾT KẾ CÁC KIỂU TAY ÁO

(Thời gian: 16 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu các kiểu tay áo: tay bông, tay loe, tay cánh tiên;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Tính đúng thông số, thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu tay áo trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;
3. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo dụng cụ trong thiết kế, cắt;
4. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
5. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Tay bông (tay phồng)

1.1. Đặc điểm kiểu mẫu

1.2. Số đo

1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo

1.3.1. Thiết kế tay áo

1.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo

1.4. Cắt các chi tiết tay áo

2. Tay loe

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo

2.3.1. Thiết kế tay áo

2.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo

2.4. Cắt các chi tiết tay áo

3. Tay cánh tiên

3.1. Đặc điểm kiểu mẫu

3.2. Số đo

3.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo

3.3.1. Thiết kế tay áo

3.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo

3.4. Cắt các chi tiết tay áo

BÀI 4: THIẾT KẾ CÁC KIỂU CHÂN VÁY

(Thời gian: 24 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu dáng các kiểu chân váy;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Tính đúng thông số, thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu chân váy trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;
3. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo dụng cụ trong thiết kế, cắt;

4. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

5. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Chân váy xếp ly

1.1. Đặc điểm kiểu mẫu

1.2. Số đo

1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết chân váy

1.3.1. Thiết kế chân váy

1.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của chân váy

1.4. Cắt các chi tiết chân váy

2. Chân váy xòe

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết chân váy

2.3.1. Thiết kế chân váy

2.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của chân váy

2.4. Cắt các chi tiết chân váy

BÀI 5: THIẾT KẾ, MAY QUẦN VÁY

(Thời gian: 24 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu của quần váy;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Trình bày được công thức thiết kế quần váy;

4. Tính đúng thông số và dựng hình và cắt các chi tiết của quần váy trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
5. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần váy;
6. Xây dựng được trình tự may quần váy;
7. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;
8. May hoàn chỉnh quần váy đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
9. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, dụng cụ cắt, may;
10. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
11. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu:

2. Số đo

3. Thiết kế và cắt các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.4. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết quần váy

5. Bảng thông kê số lượng các chi tiết

6. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

6.1. Quy cách

6.2. Yêu cầu kỹ thuật

7. Trình tự may

8. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 6: THIẾT KẾ, MAY ÁO, VÁY

(Thời gian: 40 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu của áo, váy;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Trình bày được công thức thiết kế áo, váy;
4. Tính đúng thông số và dựng hình và cắt các chi tiết của áo, váy trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;
5. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo, váy;
6. Xây dựng được trình tự may áo, váy;
7. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;
8. May hoàn chỉnh áo, váy đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật.
9. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, dụng cụ cắt, may;
10. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
11. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế và cắt các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước áo, váy

3.2. Thiết kế thân sau áo, váy

3.4. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết áo, váy

5. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

6. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

6.1. Qui cách

6.2. Yêu cầu kỹ thuật

7. Trình tự may

8. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;
- Phòng học thực hành thiết kế, xưởng may;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.

II. Trang thiết bị máy móc

Máy tính, projector, máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

1. Chương trình – Thiết kế, may áo váy thời trang;
2. Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may;
3. Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
4. Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Về kiến thức

- Trình bày được công thức thiết kế các kiểu cổ áo, các kiểu tay áo, các kiểu chân váy, quần váy, áo, váy;

- Nêu được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may quần váy, áo, váy.

2. Về kỹ năng

- Thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu cổ áo, các kiểu tay áo, các kiểu chân váy, quần váy, áo váy theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

- May hoàn chỉnh áo váy, quần váy đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng trình tự may, may hoàn thiện sản phẩm đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Thực hiện các công việc đã được định sẵn;

- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian 30 phút.

2. Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.

3. Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.

4. Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế, may áo váy thời trang sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ Trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để học sinh tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài thực hành do nhà giáo giao trong thời gian xác định;
- Tham khảo các nguồn tài liệu khác;
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu cổ áo, các kiểu tay áo, các kiểu chân váy, quần váy, áo, váy;
- May hoàn chỉnh áo váy, quần váy đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

IV. Tài liệu tham khảo(18, 28, 32, 37)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Quản lý, điều hành chuyền may (Managing and operating the sewing line)

Mã mô đun: 51263036

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (lý thuyết: 27 giờ; thực hành: 60 giờ; kiểm tra: 3 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun quản lý điều hành chuyền may được bố trí học sau các mô đun thiết kế, may căn bản như: Thiết kế, may áo sơ mi nam, Thiết kế, may áo sơ mi nữ; Thiết kế, may quần âu nam, Thiết kế, may quần âu nam nữ; Thiết kế, may váy cơ bản, Thiết kế, may áo váy...

II. Tính chất

Mô đun Quản lý điều hành chuyền may là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm may;
2. Trình bày được phương pháp rải chuyền may công nghiệp.

II. Về kỹ năng

1. Kiểm tra được chất lượng sản phẩm ở công đoạn chuẩn bị sản xuất, sản xuất của một mã hàng;
2. Lựa chọn, điều hành được chuyền may công nghiệp;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

2. Thực hiện các công việc đã được định sẵn;

3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	01	01		
2	Bài 2: Đánh giá chất lượng sản phẩm may 1. Khái niệm 2. Đánh giá chất lượng sản phẩm may 2.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm 2.2. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may	7	03	04	
3	Bài 3: Kiểm tra chất lượng sản phẩm may 1. Kiểm tra chất lượng công đoạn chuẩn bị sản xuất 1.1. Kiểm tra về nguyên phụ liệu 1.2. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị sản	24	08	15	01

	xuất về thiết kế 1.3. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị về công nghệ 2. Kiểm tra chất lượng công đoạn trái, cắt vải 3. Quản lý chất lượng công đoạn may trên chuyền 3.1. Những căn cứ để kiểm tra 3.2. Nội dung kiểm tra 3.3. Cách ghi lỗi khi phát hiện lỗi trong quá trình kiểm tra 3.4. Quy trình kiểm tra sản phẩm đầu tiên ra chuyền 4. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất				
4	Bài 4: Quản lý, điều hành chuyền may 1. Khái niệm phân loại chuyền may 1.1 Khái niệm 1.2 Phân loại 2. Công tác rải, điều hành chuyền may 2.1. Nghiên cứu tài liệu kỹ thuật 2.2. Phân công lao động 2.3. Tổ chức chỗ làm việc 2.4. Điều hành chuyền may	58	15	41	02
Cộng		90	27	60	03

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM MAY

(Thời gian: 7 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm về chất lượng sản phẩm;
2. Liệt kê được các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng, chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm may;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm

2. Đánh giá chất lượng sản phẩm may

2.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng sản phẩm

2.2. Chỉ tiêu chất lượng sản phẩm may

BÀI 3: KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM MAY

(Thời gian: 24 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được quy trình kiểm tra chất lượng ở các công đoạn chuẩn bị sản xuất, công đoạn trái, cắt vải, công đoạn may trên chuyền, công đoạn hoàn tất sản phẩm may;
2. Ứng dụng được kiến thức về quản lý chất lượng để kiểm tra một sản phẩm cụ thể;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp;
4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Kiểm tra chất lượng công đoạn chuẩn bị sản xuất

1.1. Kiểm tra về nguyên phụ liệu

1.2. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị sản xuất về thiết kế

1.3. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị về công nghệ

2. Kiểm tra chất lượng công đoạn trải, cắt vải

3. Quản lý chất lượng công đoạn may trên chuyên

3.1. Những căn cứ để kiểm tra

3.2. Nội dung kiểm tra

3.3. Cách ghi lỗi khi phát hiện lỗi trong quá trình kiểm tra

3.4. Quy trình kiểm tra sản phẩm đầu tiên ra chuyên

4. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất

BÀI 4: QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CHUYÊN MAY

(Thời gian: 58 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, phân loại chuyên may công nghiệp;
2. Trình bày phương pháp rải chuyên, điều chuyên may công nghiệp;
3. Sắp xếp, bố trí điều hành được dây chuyên may công nghiệp;
4. Rèn luyện tính cẩn thận, khoa học, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, thời gian.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm phân loại chuyên may

1.1. Khái niệm

1.2. Phân loại

2. Công tác rải, điều hành chuyên may

2.1. Nghiên cứu tài liệu kỹ thuật

2.2. Phân công lao động

2.3. Tổ chức chỗ làm việc

2.4. Điều hành chuyên may

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;
- Phòng học thực hành thiết kế, xưởng may;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.

II. Trang thiết bị máy móc

Máy tính, projector, máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

1. Chương trình Quản lý, điều hành chuyên may;
2. Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may;
3. Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;
4. Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Về kiến thức

- Trình bày được quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm may;
- Trình bày phương pháp rải chuyền, điều chuyền may công nghiệp.

2. Về kỹ năng

- Kiểm tra được chất lượng sản phẩm ở công đoạn chuẩn bị sản xuất, sản xuất của một mã hàng;
- Lựa chọn và điều hành được dây chuyền may công nghiệp.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
- Có khả năng thực hiện các công việc đã được định sẵn;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian 30 phút.
2. Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian: 60 phút.
3. Thi kết thúc mô đun: Hình thức thi tự luận. Thời gian: 90 phút.
4. Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Quản lý, điều hành chuyên may sử dụng để giảng cho học sinh ngành, nghề May thời trang trình độ Trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực;
- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để học sinh tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng;
- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài thực hành do nhà giáo giao trong thời gian xác định;
- Tham khảo các nguồn tài liệu khác;
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn chuẩn bị sản xuất, công đoạn may, công đoạn hoàn tất sản phẩm may;
- Phương pháp rải chuyên, điều chuyên may công nghiệp.

IV. Tài liệu tham khảo(38-41)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập tại cơ sở (Internship at the facility)

Mã mô đun: 51266037

Thời gian thực hiện mô đun: 270 giờ (lý thuyết: 0 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 270 giờ; kiểm tra: 0 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thực tập tại cơ sở được bố trí học sau cùng của khoá học, trước khi thi tốt nghiệp.

II. Tính chất

Mô đun Thực tập tại cơ sở là mô đun trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp nhằm nâng cao tay nghề và tìm hiểu các quá trình sản xuất thực tế tại doanh nghiệp.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

Tìm hiểu các công đoạn của quá trình chuẩn bị sản xuất, quá trình sản xuất và hoàn tất sản phẩm.

II. Về kỹ năng

Thực hiện được các công đoạn chuẩn bị sản xuất, sản xuất trên dây chuyền may.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

2. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định;

3. Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với công việc.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của cơ sở sản xuất 1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất 2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của cơ sở sản xuất 3. Cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty và an toàn lao động	10		10	
2	Bài 2: Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất 1. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu 1.1. Kho nguyên liệu 1.2. Kho phụ liệu 2. Công tác chuẩn bị kỹ thuật 2.1. Thiết kế các loại mẫu 2.2. May mẫu 2.3. Bảng tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm 2.4. Bảng định mức nguyên phụ liệu 2.5. Phiếu công nghệ 3. Công tác cắt bán thành	100		100	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	phẩm 3.1. Trái vải 3.2. Cắt bán thành phẩm 3.3. Đánh số, phối kiện				
3	Bài 3: Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may 1. Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền 2. Công đoạn hoàn tất sản phẩm 2.1. Tẩy 2.2. Là, gấp 2.3. Đóng gói 2.4. Đóng kiện	130		130	
4	Bài 4: Báo cáo thực tập 1. Sơ lược cơ cấu tổ chức của công ty (xí nghiệp, cơ sở sản xuất...) 2. Quy trình sản xuất một mã hàng (sản phẩm) 3. Bài học kinh nghiệm	30		30	
Cộng:		270		270	

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: TÌM HIỂU CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất;
2. Trình bày được cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của cơ sở sản xuất;
3. Chấp hành tốt các nội quy và công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của cơ sở sản xuất.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất
2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của cơ sở sản xuất
3. Cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty và an toàn lao động

BÀI 2: THỰC TẬP TẠI CÔNG ĐOẠN CHUẨN BỊ SẢN XUẤT

(Thời gian: 100 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Thực hiện được các công việc kế hoạch sản xuất bao gồm kế hoạch cung cấp định mức nguyên phụ liệu, tiến độ sản xuất và kế hoạch giao hàng;
2. Tìm hiểu được tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm và phiếu công nghệ;
3. Thực hiện được phương pháp kiểm tra chất lượng nguyên phụ liệu đầu vào;
4. Chấp hành tốt các nội quy, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu

1.1. Kho nguyên liệu

1.2. Kho phụ liệu

2. Công tác chuẩn bị kỹ thuật

2.1. Thiết kế các loại mẫu

2.2. May mẫu

2.3. Bảng tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm

2.4. Bảng định mức nguyên phụ liệu

2.5. Phiếu công nghệ

3. Công tác cắt bán thành phẩm

3.1. Trải vải

3.2. Cắt bán thành phẩm

3.3. Đánh số, phối kiện

BÀI 3: THỰC TẬP TẠI CÁC CÔNG ĐOẠN SẢN XUẤT TRÊN DÂY CHUYỀN MAY

(Thời gian: 140 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trực tiếp tham gia tại các công đoạn trên dây chuyền sản xuất;
2. Thực hiện được phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật;
3. Tham gia thực tập tại công đoạn hoàn tất sản phẩm;
4. Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền

2. Công đoạn hoàn tất sản phẩm

2.1. Tẩy

2.2. Là, gấp

2.3. Đóng gói

2.4. Đóng kiện

BÀI 4: BÁO CÁO THỰC TẬP

(Thời gian: 140 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của xí nghiệp, công ty;
2. Trình bày được quy trình sản xuất may công nghiệp cho một mã hàng;
3. Báo cáo quá trình thực tập đạt yêu cầu mô đun.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Sơ lược cơ cấu tổ chức của công ty (xí nghiệp, cơ sở sản xuất...)**
- 2. Quy trình sản xuất một mã hàng (sản phẩm)**
- 3. Bài học kinh nghiệm**

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Nhà xưởng tại các cơ sở sản xuất mà học sinh thực tập;
- Các phòng kỹ thuật, thiết kế, kho, ...;
- Trang bị bảo hộ lao động nghề may.

II. Trang thiết bị máy móc

- Trang thiết bị tại các cơ sở sản xuất mà học sinh thực tập.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Các loại nguyên, phụ liệu phục vụ sản xuất mặt hàng may mặc của cơ sở sản xuất nơi học sinh thực tập;
- Các loại bìa, giấy vẽ thiết kế;
- Bút chì, thước 50cm, thước dây, ...;
- Chương trình mô đun thực tập tại cơ sở;
- Đề cương thực tập;
- Tài liệu kỹ thuật;
- Tài liệu tham khảo;
- Nội quy thực tập.

IV. Về tổ chức thực tập tại cơ sở sản xuất

- Nội dung thực tập tại cơ sở sản xuất

+ Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của cơ sở sản xuất Số giờ: 10 giờ

+ Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất Số giờ: 100 giờ

+ Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may

Số giờ: 140 giờ

- Hình thức: Theo cá nhân hoặc nhóm tại các cơ sở sản xuất, có liên quan đến nội dung thực tập.

- Thời gian tổ chức thực tập: Thời gian, hình thức tổ chức cho học sinh học tập tại cơ sở sản xuất có thể được thực hiện linh hoạt, có thể tích hợp với các nội dung thực tập của các mô đun khác nhằm thuận tiện cho việc tổ chức sản xuất kinh doanh của cơ sở sản xuất cũng như việc thực hiện kế hoạch đào tạo của trường, cụ thể như các mô đun: Thiết kế, may áo sơ mi nam; Thiết kế, may áo sơ mi nữ; Thiết kế, may áo jacket nam; Thiết kế, may áo jacket nữ; Thiết kế, may quần âu nam; Thiết kế, may quần âu nữ; Trang phục công sở; Quản lý, điều hành chuyền may; Thiết kế mẫu công nghiệp; May sản phẩm nâng cao, ...

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

Trình tự và phương pháp triển khai một mã hàng.

2. Kỹ năng

Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua báo cáo thực tập của học sinh và nhận xét, đánh giá của cơ sở sản xuất.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định;
- Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với công việc.

II. Phương pháp

- Kiểm tra định kỳ:
 - + Phân thực hành: Nhà giáo quan sát, theo dõi quá trình thực tập của học sinh. Dựa vào nhật ký thực tập của học sinh, nhà giáo sử dụng các câu hỏi về cách xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình sản xuất để kiểm tra mức độ tiếp thu của học sinh.
- Kiểm tra hết mô đun:
 - + Phân thực tập tại cơ sở sản xuất: Hình thức: Viết báo cáo thực tập.
 - + Trọng số điểm do doanh nghiệp đánh giá là: 30%; giáo viên đánh giá là 70%

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thực tập tại cơ sở sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

Nhà giáo tổ chức thực tập tại cơ sở có thể bố trí: cá nhân thực tập hoặc thực tập theo nhóm. Nhà giáo được phân công hướng dẫn cho học sinh phương pháp thực tập và thu thập tài liệu;

2. Đối với người học

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ trước khi vào xưởng thực tập
- Chấp hành đúng nội quy của cơ sở sản xuất

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất
- Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may

IV. Tài liệu tham khảo(20, 31, 32, 42)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế mẫu công nghiệp (Industrial Model Design)

Mã mô đun: 51262038

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (lý thuyết:18 giờ; thực hành: 40 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp được bố trí sau hoặc học song song với các mô đun thiết kế, may áo sơ mi nam; thiết kế, may áo sơ mi nữ; thiết kế, may quần nam; thiết kế, may quần nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được phương pháp, các bước thiết kế mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;
2. Trình bày được cơ sở nhảy mẫu, các bước tiến hành nhảy mẫu;
3. Trình bày được phương pháp trải vải, cắt bán thành phẩm, đánh số bóc tập.

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế được mẫu chuẩn, mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;
2. Trải vải đúng nguyên tắc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

3. Thiết kế và cắt được các loại mẫu đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;
4. Thực hiện nhảy mẫu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
5. Thực hiện cắt bán thành phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động;
6. Thực hiện việc bóc tách, đánh số thứ tự các chi tiết cắt đúng qui định đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Có khả năng thiết kế được mẫu khảo sát, mẫu chuẩn, hiệu chỉnh mẫu, nhảy mẫu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
3. Thực hiện các công việc đã được định sẵn;
4. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	01	01		
2	Bài 2: Thiết kế mẫu khảo sát 1. Đặc điểm kiểu mẫu	11	03	08	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	2. Xác định thông số và các yêu cầu kỹ thuật 3. Quy trình thiết kế mẫu 4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình 5. Cắt các chi tiết				
3	Bài 3: Khảo sát, hiệu chỉnh mẫu và thiết kế mẫu chuẩn 1. Khái niệm quá trình khảo sát 2. Mục đích của việc may mẫu khảo sát 3. Các bước may khảo sát sản phẩm 3.1. Cắt bán thành phẩm 3.2. May lắp ráp sản phẩm 4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng 4.1. Kiểm tra, đánh giá 4.2. Hiệu chỉnh mẫu mỏng 5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh 6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn	8	04	04	
4	Bài 4: Nhảy mẫu 1. Khái niệm nhảy mẫu 2. Cơ sở để thực hiện nhảy mẫu 3. Các nguyên tắc nhảy mẫu 4. Các yêu cầu kỹ thuật khi nhảy mẫu 5. Nhảy mẫu theo công thức thiết kế (theo hệ trục tọa độ)	20	04	15	01
5	Bài 5: Nhân mẫu, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ 1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất 2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu 3. Các phương pháp thiết kế 3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng 3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu	06	02	04	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	phụ trợ				
6	Bài 6: Trái vải, cắt bán thành phẩm 1. Xác định chủng loại, khổ, mặt vải 2. Kiểm tra chiều dài bàn vải 3. Trái vải 4. Trái sơ đồ, kẹp bàn vải 5. Cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm	06	02	04	
7	Bài 7: Đánh số, phối kiện bán thành phẩm 1. Đánh số 2. Phân màu, phân cỡ 3. Phối kiện bán thành phẩm	08	02	05	01
Cộng:		60	18	40	02

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ MẪU KHẢO SÁT

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được kiểu mẫu của sản phẩm cần thiết kế;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các thông số, kích thước để thiết kế;
3. Trình bày được quy trình thiết kế mẫu công nghiệp;

4. Tính đúng thông số, thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước theo tài liệu kỹ thuật (hoặc sản phẩm mẫu);
5. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo định mức thời gian.

II. NỘI DUNG BÀI

- 1. Đặc điểm kiểu mẫu**
- 2. Xác định thông số và các yêu cầu kỹ thuật**
- 3. Quy trình thiết kế mẫu**
- 4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình**
- 5. Cắt các chi tiết**

BÀI 3: KHẢO SÁT, HIỆU CHỈNH MẪU VÀ THIẾT KẾ MẪU CHUẨN

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, mục đích của quá trình khảo sát và hiệu chỉnh mẫu;
2. Cắt đầy đủ các chi tiết đúng canh sợi để may khảo sát;
3. May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước đúng thông số kỹ thuật và sản phẩm mẫu;
4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh được mẫu đảm bảo chính xác theo sản phẩm mẫu và tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm;
5. Thống kê đủ những thông số cần hiệu chỉnh;
6. Thiết kế được bộ mẫu chuẩn đảm bảo thông số kích thước và tiêu chuẩn kỹ thuật;
7. Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm quá trình khảo sát
2. Mục đích của việc may mẫu khảo sát
3. Các bước may khảo sát sản phẩm
 - 3.1. *Cắt bán thành phẩm*
 - 3.2. *May lắp ráp sản phẩm*
4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mông
 - 4.1. *Kiểm tra, đánh giá*
 - 4.2. *Hiệu chỉnh mẫu mông*
5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh
6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn:

BÀI 4: NHẢY MẪU

(Thời gian: 20 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm nhảy mẫu, nguyên tắc và các phương pháp nhảy mẫu;
2. Nhảy mẫu chính xác các chi tiết của sản phẩm đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm nhảy mẫu
2. Cơ sở để thực hiện nhảy mẫu
3. Các nguyên tắc nhảy mẫu
4. Các yêu cầu kỹ thuật khi nhảy mẫu
5. Nhảy mẫu theo công thức thiết kế (theo hệ trục tọa độ)

BÀI 5: NHÂN MẪU, CẮT MẪU CỨNG, MẪU PHỤ TRỢ

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm các loại mẫu sản xuất;
2. Thiết kế và cắt được các loại mẫu sản xuất đảm bảo hình dáng và kích thước phục vụ quá trình sản xuất;
3. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất

2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu

3. Các phương pháp thiết kế

3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng

3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu phụ trợ

BÀI 6: TRÁI VẢI, CẮT BÁN THÀNH PHẨM

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được phương pháp trái vải;
2. Trái vải, cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật;
3. Có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Xác định chủng loại, khổ, mặt vải

2. Kiểm tra chiều dài bàn vải

3. Trái vải

4. Trái sơ đồ, kẹp bàn vải

5. Cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm

BÀI 7: ĐÁNH SỐ, PHỐI KIỆN BÁN THÀNH PHẨM

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được phương pháp đánh số và phối kiện bán thành phẩm;
2. Đánh số đúng phương pháp đúng vị trí đảm bảo vệ sinh công nghiệp;
3. Phối kiện bán thành phẩm đúng chủng loại, màu sắc, kích cỡ;
4. Có ý thức tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo định mức thời gian.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đánh số

2. Phân màu, phân cỡ

3. Phối kiện bán thành phẩm

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học thực hành thiết kế; may
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỷ lệ 1:1.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy may và máy chuyên dùng.
- Bàn thiết kế, bàn giác mẫu

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình mô đun Thiết kế Mẫu công nghiệp;
- Giáo trình Thiết kế Mẫu công nghiệp;
- Sản phẩm mẫu;
- Thước kẻ 20cm – 50cm..., thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;
- Các mẫu sản phẩm;

- Các tài liệu kỹ thuật;
- Vải, giấy bìa cứng có khổ rộng tương ứng với khổ vải.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được phương pháp, các bước thiết kế mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;
- Trình bày được cơ sở nhảy mẫu, các bước tiến hành nhảy mẫu;
- Trình bày được phương pháp trải vải, cắt bán thành phẩm, đánh số bóc tập.

2. Kỹ năng

- Thiết kế được mẫu chuẩn, mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;
- Trải vải đúng nguyên tắc đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Thiết kế và cắt được các loại mẫu đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện nhảy mẫu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Thực hiện cắt bán thành phẩm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động;
- Thực hiện việc bóc tách, đánh số thứ tự các chi tiết cắt đúng qui định đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng thiết kế được mẫu khảo sát, mẫu chuẩn, hiệu chỉnh mẫu, nhảy mẫu đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;
- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;
- Thực hiện các công việc đã được định sẵn;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian 30 phút.
- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.

- Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.

- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Phương pháp giảng dạy mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành chủ yếu là trực quan, giảng giải, phát vấn, đàm thoại, nêu vấn đề và thảo luận theo nhóm, mang tính gợi mở, để phát huy khả năng tư duy, sáng tạo của học sinh kết hợp với làm mẫu để học sinh nhận biết;

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để thực hiện mô đun;

- Kiểm tra các bài tập thực hành, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho học sinh.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài thực hành do nhà giáo giao trong thời gian xác định;

- Tham khảo các nguồn tài liệu khác;

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Thiết kế bộ mẫu mỏng trung bình;
- Phương pháp kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng;
- Thiết kế bộ mẫu chuẩn;
- Nhảy mẫu;
- Trái vải;
- Nhân mẫu, cắt mẫu cứng;
- Đánh số, bóc tập, phối kiện.

IV. Tài liệu tham khảo(42-45)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Trang phục công sở (Office wear)

Mã mô đun: 51262039

Thời gian thực hiện mô đun: 60 giờ (lý thuyết: 18 giờ; thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 40 giờ; kiểm tra: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may vá cơ bản.

II. Tính chất

Mô đun Trang phục công sở là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Về kiến thức

1. Trình bày được công thức và qui trình thiết kế các chi tiết của áo kiểu nữ cổ hai ve, quần âu nữ (theo mẫu tự chọn);
2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết áo kiểu nữ cổ hai ve, quần âu nữ (theo mẫu tự chọn).

II. Về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của áo kiểu nữ cổ hai ve, quần âu nữ (theo mẫu tự chọn) theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

2. May hoàn chỉnh áo kiểu nữ cổ hai ve, quần âu nữ (theo mẫu tự chọn) đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, dụng cụ cắt các chi tiết của sản phẩm.

III. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

1. Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt, may sản phẩm. đảm bảo hình dáng, kích thước, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

2. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

3. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	01	01		
2	Bài 2: Thiết kế áo kiểu nữ cổ hai ve 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo mẫu 2.3. Cách tính vải 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết	11	7	4	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 3.3.1. Thiết kế tay áo 3.3.2. Thiết kế cổ áo 3.3.3. Thiết kế nẹp ve 4. Cắt các chi tiết 4.1. Chừa đường may 4.2. Số lượng các chi tiết				
3	Bài 3: May áo kiểu nữ cổ hai ve 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Qui trình lắp ráp 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	18	4	13	1
4	Bài 4: Thiết kế quần âu nữ (theo mẫu tự chọn) 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo mẫu 2.3. Cách tính vải 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 3.3.1. Thiết kế đấp túi, lót túi 3.3.2. Thiết kế lưng quần 3.3.3. Thiết kế Pa-ghét 4. Cắt các chi tiết 4.1. Chừa đường may	12	4	8	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	4.2. Số lượng các chi tiết				
5	Bài 5: May quần âu nữ (theo mẫu tự chọn) 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Qui trình lắp ráp 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	18	2	15	1
Cộng:		60	18	40	2

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo
2. Phương pháp học tập mô đun
3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO KIỂU NỮ CỔ HAI VE (46, 47)

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của áo kiểu nữ cổ hai ve;
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Tính đúng thông số và thiết kế các chi tiết của áo kiểu nữ cổ hai ve trên giấy roki, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế cơ bản;

4. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ thiết kế;
5. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu
2. Số đo
 - 2.1. *Cách đo*
 - 2.2. *Số đo mẫu*
 - 2.3. *Cách tính vải*
3. Thiết kế dựng hình các chi tiết
 - 3.1. *Thiết kế thân trước*
 - 3.1.1. *Xếp vải*
 - 3.1.2. *Thiết kế*
 - 3.2. *Thiết kế thân sau*
 - 3.3. **Thiết kế các chi tiết khác**
 - 3.3.1. *Thiết kế tay áo*
 - 3.3.2. *Thiết kế cổ áo*
 - 3.3.3. *Thiết kế nẹp ve*
4. **Cắt các chi tiết**

BÀI 3: MAY ÁO KIỂU NỮ CỔ HAI VE

(Thời gian: 18 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may áo kiểu cổ hai ve;

2. May được áo kiểu nữ cổ hai ve đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định nguyên nhân và biện pháp sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may áo kiểu nữ cổ hai ve;

4. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Qui trình lắp ráp

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: THIẾT KẾ QUẦN ÂU NỮ (THEO MẪU TỰ CHỌN)

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nữ (theo mẫu tự chọn);
2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;
3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nữ;
4. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của quần âu nữ trên giấy roki đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;

5. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
6. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo mẫu

2.3. Cách tính vải

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

3.3.1 Thiết kế đáp túi, lót túi

3.3.2. Thiết kế lưng quần

3.3.3. Thiết kế Pa-ghét

4. Cắt các chi tiết

4.1. Chừa đường may

4.2. Số lượng các chi tiết

BÀI 5: MAY QUẦN ÂU NỮ (THEO MẪU TỰ CHỌN)

(Thời gian: 18 giờ)

I. MỤC TIÊU

- Mô tả được đặc điểm hình dáng của sản phẩm quần âu nữ (theo mẫu tự chọn);

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự may khi may quần âu nữ;
- Lắp ráp hoàn chỉnh quần âu nữ đảm bảo quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Xác định đúng dạng sai hỏng khi may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;
- Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Qui trình lắp ráp

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;
- Phòng học thực hành thiết kế, xưởng may;
- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.

II. Trang thiết bị máy móc

Máy tính, projector, máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình mô đun Trang phục công sở;
- Giáo trình mô đun Trang phục công sở;
- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may;
- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải
- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Về kiến thức

- Trình bày được công thức và qui trình thiết kế các chi tiết của áo kiểu nữ cổ hai ve, quần âu nữ (theo mẫu tự chọn);

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết áo kiểu nữ cổ hai ve, quần âu nữ (theo mẫu tự chọn).

2. Về kỹ năng

- Thiết kế được các chi tiết của áo kiểu nữ cổ hai ve, quần âu nữ (theo mẫu tự chọn) theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

- May hoàn chỉnh áo kiểu nữ cổ hai ve, quần âu nữ (theo mẫu tự chọn) đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế, dụng cụ cắt các chi tiết của sản phẩm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện được các kiến thức và kỹ năng về thiết kế, cắt, may sản phẩm. đảm bảo hình dáng, kích thước, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

- Kiểm tra thường xuyên: Hình thức kiểm tra tự luận. Thời gian 30 phút.

- Kiểm tra định kỳ: Hình thức kiểm tra: Bài tập kỹ năng thực hành. Thời gian: 60 phút.

- Thi kết thúc mô đun: Hình thức bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm. Thời gian: 4 giờ.

- Đánh giá môn học: Theo quy chế đào tạo hiện hành

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Trang phục công sở được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ Trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Nhà giáo viên sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực.

- Nhà giáo sử dụng các dụng cụ trực quan trong giảng dạy để học sinh tiếp thu những kiến thức liên quan một cách dễ dàng.

- Phương pháp hướng dẫn thực hành theo trình tự của quy trình hướng dẫn kỹ năng.

2. Đối với người học

- Chủ động xem trước bài học trong tài liệu học tập trước khi lên lớp, tập trung chú ý và thực hiện các bài thực hành do nhà giáo giao trong thời gian xác định.

- Tham khảo các nguồn tài liệu khác.
- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Phương pháp và công thức thiết kế quần âu, áo kiêu nữ.
- Thiết kế, dựng hình các chi tiết quần âu; áo kiêu nữ.
- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo quần âu; áo kiêu nữ.
- May quần âu nữ, áo kiêu nữ.

IV. Tài liệu tham khảo(25, 29, 37, 48-52)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình: Thiết bị may công nghiệp và bảo trì. Trường ĐH công nghiệp TP. HCM; (2006).
2. Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong ngành may. Trường ĐH Công nghiệp TP HCM; (2011).
3. Nguyễn Thế Đạt. Giáo trình: An toàn vệ sinh lao động (2002).
4. Tạ Thị Ngọc Dung. Giáo trình: Thiết bị may công nghiệp và bảo trì Nhà xuất bản Lao động; (2010).
5. Giáo trình: Thiết bị May. Trường Cao đẳng Nghề KT- KT Vinatex; (2009).
6. Pauline Gan Siew Eng. The Complete Guide To Fashion Design: Yen Yi Dressmaking school; 1995.
7. Mary E. Ward. English for the Fashion Industry: OXFORD UNIVERSITY PRESS
8. Nguyễn Thị Luyện. Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành May Nhà xuất bản Lao động, xuất bản tại Hà Nội.; 2010.
9. Vũ Thị Hoa. Vật liệu dệt may: NXB Đại học Quốc gia TPHCM; (2021).
10. Chu Bính. Giáo trình: Vật liệu may NXB Lao Động; 2010.
11. Giáo trình Vật liệu may. Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex; (2010).
12. Giáo trình: Vật liệu dệt may. Trường ĐH công nghiệp TP.HCM; (2006).
13. TS.Trần Thủy Bình Ths. Lê Thị Mai Hoa. Giáo trình: Vật liệu may: NXB Giáo dục Việt Nam; (2009).
14. Giáo trình Vật liệu dệt may. Trường CĐN TNDT Tây Nguyên; (2012).

15. Triệu Thị Chòi. Kỹ thuật cắt may toàn tập: Nhà xuất bản Đà Nẵng.; 2007.
16. TS. Trần Thủy Bình. Giáo trình Công nghệ may: Nhà xuất bản Giáo dục; 2005.
17. ThS. Trần Thị Thêu ThS. Nguyễn Tuấn Anh. Giáo trình Thiết kế trang phục: NXB Đại học Quốc gia tp Hồ Chí Minh; (2008).
18. TS. Trần Thủy Bình. Giáo Trình: Thiết Kế Quần Áo: NXB Giáo dục; (2007).
19. Trần Thị Thơ. Giáo trình: Thiết kế, may áo sơ mi: Trường Cao đẳng công nghệ Tây nguyên (2019).
20. TS.Võ Phước Tấn KBTCL, KS.Trần Thị Kim Phượng,. Công nghệ may 1: Nhà xuất bản thống kê; 2006.
21. Giáo trình: Thiết kế trang phục 1: Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật vinatex; (2009).
22. Giáo trình: Thiết kế trang phục 1, : Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.; 2009.
23. Trần Thị Thơ. Giáo trình Thiết kế may áo sơ mi: Trường Cao đẳng công nghệ Tây nguyên; 2019.
24. TS. Võ Phước Tấn KBTCL, KS, Trần Thị Kim Phượng,. Giáo trình công nghệ may. Nhà xuất bản thống kê: Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh 2006.
25. TS.Trần Thủy Bình. Giáo trình thiết kế quần áo: Nhà xuất bản Giáo dục.; 2005.
26. Cao Bích Thủy. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 1: Lao Động, Tp. HCM (2011).
27. Trần Thị Thêu. Công nghệ may trang phục 1: Lưu hành nội bộ, Tp. Hồ Chí Minh.

28. Nguyễn Duy Cẩm Vân. Bài học cắt may: Nhà xuất bản trẻ; 2007.
29. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh. Giáo trình: May quần âu Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).
30. Giáo trình: Công nghệ may: Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX; (2009).
31. TS.TrầnThủy Bình. Giáo trình: Công nghệ may Nhà xuất bản giáo dục; (2005).
32. TS.Võ Phước Tấn KS. Bùi Thị Cẩm Loan KS.Trần Thị Kim Phượng. Giáo trình Công nghệ may 1: Nhà xuất bản thống kê; (2006).
33. Giáo trình: Thiết kế và May váy. Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX; (2009).
34. Võ Phước Tấn. Giáo trình môn học Công nghệ may 2: Lưu hành nội bộ, Tp. Hồ Chí Minh; (2004).
35. Cao Bích Thủy. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 2: Lao Động, Tp. HCM; (2011).
36. Giáo trình: Thiết kế trang phục. Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX; (2009).
37. Triệu Thị Chơi. Giáo trình: Kỹ thuật cắt may toàn tập: NXB Đà Nẵng; (2018).
38. Ths. Trần Thanh Hương. Giáo trình: Quản lý chất lượng trang phục: Trường ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh; (2008).
39. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. Giáo trình: Quản lý chất lượng ngành may: Trường ĐH Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh-HUTECH; (2018).
40. Ths.TrầnThanh Hương. Giáo trình: Công nghệ sản xuất may. Tp. Hồ Chí Minh: ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh; (2014).

41. Ts.Võ Phước Tấn Ks. Bùi Thị Cẩm Loan Ks. Nguyễn Thị Thanh Trúc. Giáo trình: Công nghệ may 5 Quy trình công nghệ sản xuất may. Tp. Hồ Chí Minh: NXB Thống kê; (2006).

42. Giáo trình: Thiết kế mẫu công nghiệp. Trường ĐHKT- KT Công Nghiệp; (2001).

43. Công nghệ may 5. Trường ĐH công nghiệp TP HCM: : Nhà xuất bản thống kê; (2006).

44. Ths.Trần Thanh Hương. Thiết kế trang phục 5: Nhà xuất bản ĐH QG TP HCM; (2008).

45. Phạm Tiên Thành. Giáo trình: Thiết kế công nghệ sản xuất: Trường Cao đẳng công nghệ Tây Nguyên; (2019).

46. Phan Thị Tường Vi. Giáo trình thiết kế áo sơ mi: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; 2021.

47. Trần Thuỷ Bình, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thuý Ngọc. Giáo trình thiết kế quần áo,,: NXB Giáo dục; 2005.

48. Nguyễn Thị Phú. Giáo trình: Thiết kế quần âu: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).

49. Phan Thị Hồng Dung. Giáo trình: May áo sơ mi Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).

50. Phan Thị Tường Vi. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).

51. Trần Thuỷ Bình Nguyễn Tiến Dũng Nguyễn Thị Hạnh NTN. Giáo trình thiết kế quần áo: NXB Giáo dục; (2005).

52. TS. Trần Thuỷ Bình NTD, Lê Thị Mai Hoa, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Thị Hạnh. Giáo trình công nghệ may: NXB Giáo dục; (2005).